



Global Policy

Safeguarding

Say “Yes!” to Keeping Children and Programme Participants Safe and Protected

Chính sách toàn cầu

về Bảo vệ Trẻ em và Người tham gia dự án

Nói “Có” với bảo vệ và đảm bảo an toàn cho trẻ em và người tham gia dự án

Lead	PII Safeguarding and PSHEA Unit
Version Number	Final
Date of Approval by Members’ Assembly	November 2022
Effective Date (if different from above)	November 2022
Review Date (5 years from Effective or Amendment Date)	November 2027
Related Policies	• PII Preventing Sexual Harassment, Exploitation and Abuse (PSHEA) Policy • Global Policy on Values Conduct and Whistleblowing • Global Policy on Gender Equality and Inclusion • Global Data Privacy Policy • Harassment, Bullying and Discrimination Policy (PII Policy) • Grievance Policy (PII Policy) • Disciplinary Policy (PII Policy) • Whistleblowing Policy (PII Policy) • PII Code of Conduct

Global Policy

As a Global Policy, this policy applies to:

- Plan International, Inc. ("PII"), including its headquarters in the United Kingdom (operating through its UK subsidiary, Plan Limited), and all of its country offices, regional offices, liaison offices, and any other offices, some of which operate as branches and some as subsidiaries;
- All National Organisations that have signed a Members' Agreement and License Agreement with PII; and
- All other entities that agree to be bound by the Global Policies.

(together, "Plan International Entities", or may be referred to as "we" or "us" in this document).

The Policy applies to all staff (regardless of nature and terms of association or contract), associates and visitors who must comply with its requirements, including requirement to report, and understand the sanctions that may be applied for breaches of this Policy. In line with the Global Policy on Values, Conduct and Whistleblowing, which includes the Code of Conduct this policy is binding for staff both in and outside of working hours and in all aspects of a staff member's life.



Each of the Plan International Entities, including PII, shall enact their own procedures, regulations or other regulatory documents that enable compliance by its staff (and/or, when appropriate, contractors and other partners) with this Global Policy. Where required by local law or practices, PII offices and National Organisations may enhance the standards and requirements set out in this policy.

Under this policy, any concerned child, adult, and/or member of a community where Plan International works has the right to report any concerns, allegations, or suspicions or raise a complaint via the appropriate and available reporting procedures.

Reach

The protective scope of this Global Policy covers:

- all children, those aged under 18, regardless of their association with Plan International or our programmes/projects, and
- any child or adult who is the target of, or who we know will be immediately affected by, one or more Plan International associated projects or initiative outputs, hereafter referred to as programme participant. While we are a child-focused organisation, our work reaches and involves programme participants of all ages; as such, we have a responsibility to safeguard these programme participants, irrespective of their age.

Phạm vi áp dụng

Đây là Chính sách toàn cầu nên Chính sách này được áp dụng với:

- Plan International (viết tắt là "PII", bao gồm trụ sở chính tại Vương quốc Anh (hoạt động thông qua văn phòng trực thuộc ở Vương quốc Anh, Plan TNHH), các văn phòng quốc gia, văn phòng vùng, văn phòng liên lạc và các hình thức văn phòng khác, như chi nhánh hoặc như tổ chức thành viên;
- Tất cả các văn phòng thuộc các nước gây quỹ đã ký Thỏa thuận thành viên và Đăng ký với PII.
- Toàn bộ các thực thể liên quan đồng ý với cam kết về các Chính sách toàn cầu.

(thuật ngữ "các thực thể Plan International" sẽ dùng là "chúng ta/ chúng tôi" hoặc "PII" trong tài liệu này).

Chính sách này áp dụng cho tất cả các nhân sự (dù bản chất mối liên hệ và điều khoản hợp đồng của họ với Plan International như thế nào), cộng sự và khách viếng thăm. Những người này cần tuân thủ theo các điều khoản của Chính sách, bao gồm yêu cầu về báo cáo, cũng như hiểu rằng trong trường hợp họ vi phạm Chính sách thì hình phạt tương ứng có thể được áp dụng. Cùng với Chính sách toàn cầu về Giá trị, Ứng xử và Tổ giác, trong đó bao gồm bộ Quy tắc ứng xử, Chính sách này đòi hỏi sự tuân thủ của nhân viên cả trong và ngoài giờ làm việc cũng như trong mọi khía cạnh cuộc sống của họ.

Toàn bộ các thực thể Plan International, bao gồm cả PII, sẽ ban hành các thủ tục của riêng mình theo sát với các quy định toàn cầu hoặc các tài liệu hướng dẫn nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên (và/hoặc hỗ trợ cả các đối tác và nhà thầu khi thích hợp) tuân thủ Chính sách này. Tùy theo luật pháp hoặc thực tế của các quốc gia sở tại, các văn phòng của PII và Văn phòng các nước gây quỹ có thể tăng các tiêu chuẩn và yêu cầu đã được nêu trong Chính sách này.

Theo chính sách này, bất kỳ trẻ em, người lớn và/hoặc thành viên của cộng đồng nơi Plan International làm việc đều có quyền báo cáo bất kỳ mối lo ngại, cáo buộc hoặc nghi ngờ nào mà họ có hoặc đưa ra khiếu nại thông qua các thủ tục báo cáo phù hợp và sẵn có.

Đối tượng áp dụng

Phạm vi bảo vệ của chính sách này bao gồm:

- Tất cả trẻ em dưới 18 tuổi có bất kỳ mối liên hệ nào với Plan International hoặc với chương trình/dự án của Plan International; và
- Bất kỳ trẻ em hoặc người lớn nào là đối tượng hưởng lợi hoặc ngay lập tức bị tác động bởi một hoặc một vài dự án hay sáng kiến liên quan đến Plan International, sau đây gọi là người tham gia dự án. Mặc dù Plan International là một tổ chức tập trung vào trẻ em, công việc của chúng ta tiếp cận và thu hút sự tham gia của mọi người ở mọi lứa tuổi, vì vậy chúng ta có trách nhiệm bảo vệ những người tham gia dự án, bất kể tuổi tác của họ.



Violence against any child or programme participant is against, not only the values and principles we uphold as described in this Global Policy, but also in direct opposition to the aims of our work. It is therefore imperative to our mandate to ensure that children and programme participants do not experience harm, abuse, exploitation, or any other form of violence because of their engagement with us or our programmes/projects, events, and processes. Where children who are not programme participants experience violence in the communities, they will be referred to the appropriate authorities, support services and/or absorbed into our protection and other programming interventions as appropriate/needed/can be done.

Safeguarding includes the responsibilities, preventative, responsive, and referral measures that we undertake to protect children and programme participants. For us, safeguarding includes protection from sexual harassment, exploitation, and abuse (PSHEA). This Global Policy should be read in conjunction with our PII Policy on PSHEA, which provides our clear and explicit stance on PSHEA of children and programme participants and our commitment to preventing SHEA amongst staff. When reading this Global Policy, it should be understood that when we use the term 'safeguarding,' this includes the protection of children and programme participants from all forms of sexual violence.



We acknowledge the need to consider gender, intersectionality, and varying social identities thoroughly while implementing this Global Policy. We must ensure that our safeguarding approach and response to safeguarding concerns uphold a gender and intersectional lens. Gender Responsive Intersectional Safeguarding is an approach that takes full account of an individual's gender and overlapping social identities and experiences to understand the complexity of the prejudice and/or inequality they face, or conversely, how this may lead to heightened privilege. We use this understanding to identify and respond to an individual's specific safeguarding needs. Our risk assessments, project and programme designs, and safeguarding measures must fully consider and be aware of cultural/societal norms and all intersecting vulnerabilities. See **Appendix 2** for more information on intersectionality.



Bạo lực đối với trẻ em hoặc người tham gia dự án là đi ngược lại, không chỉ các giá trị và nguyên tắc mà chúng ta duy trì như được mô tả trong Chính sách Toàn cầu này, mà còn đi ngược lại mục tiêu công việc của chúng ta. Do đó, nhiệm vụ của chúng ta là bắt buộc phải đảm bảo rằng trẻ em và những người tham gia dự án không bị tổn hại, xâm hại, bóc lột hoặc chịu bất kỳ hình thức bạo lực nào khác khi họ tham gia vào các chương trình/dự án, sự kiện và quy trình của chúng ta. Khi trẻ em không phải là người tham gia dự án nhưng bị bạo lực trong cộng đồng, các em sẽ được giới thiệu đến các cơ quan có thẩm quyền, tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thích hợp và/hoặc được tiếp nhận sự bảo vệ của chúng ta và các can thiệp chương trình khác nếu phù hợp/cần thiết/có thể thực hiện được.

Bảo đảm an toàn bao gồm các trách nhiệm; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và chuyển tiếp mà chúng ta thực hiện để bảo vệ trẻ em và những người tham gia dự án. Đối với chúng ta, bảo đảm an toàn bao gồm bảo vệ khỏi quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục. Chính sách Toàn cầu này nên được tìm hiểu cùng với Chính sách Phòng ngừa quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục của PII trong đó thể hiện lập trường rõ ràng và minh bạch của chúng ta về quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục đối với trẻ em và những người tham gia dự án cũng như cam kết của chúng ta trong việc ngăn chặn quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục trong đội ngũ nhân viên. Khi đọc Chính sách Toàn cầu này, cần hiểu rằng khi chúng ta sử dụng thuật ngữ 'bảo vệ', điều này bao gồm việc bảo vệ trẻ em và những người tham gia dự án khỏi mọi hình thức bạo lực tình dục.

Chúng ta công nhận sự cần thiết phải xem xét kỹ lưỡng các yếu tố giới tính, tính xen kẽ và các bản sắc xã hội khác nhau trong khi thực hiện Chính sách Toàn cầu này. Chúng ta phải đảm bảo rằng cách bảo đảm an toàn và phản ứng của chúng ta đối với các mối quan ngại về bảo đảm an toàn phải sử dụng lăng kính giới và có tính xen kẽ. Bảo đảm an toàn có tính xen kẽ và trách nhiệm giới là một cách tiếp cận có xét đến giới tính của một cá nhân cũng như các bản sắc xã hội đan xen với kinh nghiệm xã hội của người đó để hiểu được sự phức tạp của định kiến và/hoặc bất bình đẳng mà họ phải đối mặt, hoặc ngược lại, những điều đó có thể mang lại đặc quyền cao hơn cho họ như thế nào. Chúng ta sử dụng sự hiểu biết này để xác định và đáp ứng các nhu cầu bảo vệ cụ thể của một cá nhân. Đánh giá rủi ro của chúng ta; thiết kế dự án và chương trình; và các biện pháp bảo vệ phải xem xét đầy đủ và nhận thức được các chuẩn mực văn hóa/xã hội và tất cả các tình trạng dễ bị tổn thương xen kẽ. Xem **Phụ lục 2** để biết thêm thông tin về tính xen kẽ.

Purpose

Plan International recognises that violence is prevalent throughout the world and in all societies. Furthermore, children and adults may be vulnerable and at greater risk of violence due to their intersecting identities, for example, due to their gender, sexual orientation, ethnic origin, disability, age or illness.

The purpose of the policy is to ensure:

- all staff, associates and visitors understand the importance of preventing violence in all its forms and their responsibility to ensure that they, their behaviour and work does not result in violence or harm against a child or programme participant.
- all staff, associates and visitors understand their role in preventing violence and harm as well as the consequences of breaching this policy.
- all staff, associates and visitors understand their responsibility to report any concerns relating to violence and harm and have access to clear guidelines on how to report suspected breaches of this policy.
- all staff, associates and visitors understand our commitment to upholding the highest level of personal and professional conduct amongst staff, associates and visitors working in or visiting programming contexts, particularly humanitarian settings where vulnerabilities are increased, ensuring zero tolerance to inaction on reports of any and all safeguarding concerns.
- children and programme participants are aware of our responsibilities to prevent and respond to any harm against them arising from actions and behaviours of staff, associates and visitors and the routes to raise such incidents.

Policy Statement

We are fully committed to:

- Creating a safe and inclusive culture that allows children, programme participants, staff, associates and visitors to thrive and feel secure while engaging with Plan International; and supports people to understand, exercise their rights and report any concerns. We promote the active involvement of children and programme participants in their own protection.
- Addressing the drivers of gender inequality and unequal power relations that can lead to harm and violence, including sexual harassment, sexual exploitation and sexual abuse (SHEA) through gender responsive intersectional safeguarding of all children and programme participants from all forms of violence by staff, associates and visitors.

Mục đích

Plan International nhận thấy rằng tình trạng bạo lực xảy ra phổ biến trong xã hội và khắp nơi trên thế giới. Hơn thế nữa, trẻ em và người lớn đều dễ bị tổn thương cũng như có nguy cơ bị bạo lực cao hơn bởi những đặc tính cá nhân khác nhau ở họ ví dụ như giới tính, xu hướng tình dục, sắc tộc, tình trạng khuyết tật, tuổi tác hoặc bệnh tật.

Chính sách này được xây dựng nhằm đảm bảo:

- tất cả nhân viên, cộng sự và khách đến thăm đều hiểu tầm quan trọng của việc phòng ngừa bạo lực dưới mọi hình thức và trách nhiệm của họ để đảm bảo rằng chính họ, cũng như hành vi và công việc của họ không dẫn đến bạo lực hoặc tổn hại đối với trẻ em hoặc người tham gia dự án.
- tất cả nhân viên, cộng sự và khách đến thăm đều hiểu vai trò của họ trong việc phòng ngừa bạo lực và tác hại cũng như hậu quả của việc vi phạm chính sách này.
- tất cả nhân viên, cộng sự và khách đến thăm đều hiểu rõ trách nhiệm của họ trong việc báo cáo bất kỳ mối lo ngại nào liên quan đến bạo lực và tổn hại và được hướng dẫn rõ ràng về cách báo cáo các hành vi nghi ngờ vi phạm chính sách này.
- tất cả nhân viên, cộng sự và khách đến thăm đều hiểu rằng cam kết duy trì đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp ở mức cao nhất khi họ làm việc hoặc đến thăm nơi thực hiện dự án, đặc biệt trong bối cảnh các hoạt động nhân đạo khi mà số người dễ bị tổn thương gia tăng. Chúng ta không khoan nhượng với tất cả các trường hợp không báo cáo khi có lo ngại về đảm bảo an toàn.
- trẻ em và người tham gia dự án đều có nhận thức rõ ràng rằng chúng ta có trách nhiệm trong việc ngăn chặn và ứng phó với bất kỳ mối nguy hại nào đối với họ và họ có thể nêu vấn đề này tới các nhân viên, cộng sự và khách đến thăm.

Tuyên bố của chính sách

Chúng ta cam kết sẽ:

- Tạo ra văn hóa an toàn và hòa nhập giúp cho trẻ em, người tham gia dự án, nhân viên, cộng sự và khách thăm phát triển và cảm thấy an toàn khi đến với Plan International; hỗ trợ mọi người hiểu, thực hiện các quyền của họ và báo cáo bất kỳ mối quan ngại nào. Chúng ta khuyến khích sự tham gia tích cực của trẻ em và những người tham gia dự án để bảo vệ chính họ.
- Giải quyết các nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng giới và quan hệ quyền lực bất bình đẳng có thể gây ra tổn hại và bạo lực, bao gồm quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục thông qua bảo vệ an toàn, xen kẽ và có trách nhiệm giới đối với tất cả trẻ em và người tham gia dự án khỏi mọi hình thức bạo lực bởi nhân viên, cộng sự và khách đến thăm.

- Strengthening, cultivating and sharing the capacity of all staff, associates and visitors so they understand, and are supported in meeting, their safeguarding roles, responsibilities, and their duty to do no harm. We take positive action to prevent anyone who might be a risk to children and programme participants from becoming involved with us.
- Promoting child and programme participant safe practices, approaches, interventions and environments which respect, recognise and respond to the specific safeguarding needs and the different protection risks faced by children and programme participants based on their gender and other identities. We will challenge and do not tolerate inequality, discrimination or exclusion.
- Encouraging, facilitating and receiving all reports related to safeguarding or SHEA concerns. We are committed to ensuring appropriate, adequate and accessible mechanisms for reporting are in place for staff, associates, children, programme participants and communities at large.
- Responding in a timely, effective, safe, comprehensive, procedurally fair and confidential manner to all Safeguarding complaints, allegations and incidents, ensuring victims'/survivors' perspectives, voices and best interests are central to any efforts to prevent and respond to any safeguarding concern and providing necessary support to victims/survivors. We have zero tolerance to inaction on safeguarding and SHEA reports.

Applicable Requirements

Plan International's values outline how we should work to secure the changes we want to see in the world and to achieve our purpose. Our Values and Behaviours Framework, underpinned by feminist leadership principles, describes in practical terms how we need to behave to live those values and deliver our leadership commitments and strategy. Our commitment to safeguarding and the application of this policy is driven by our commitment to these values and the following set of guiding principles.

Guiding Principles

1. **Indisputable Rights:** All children under 18 years have equal rights to protection from all forms of violence as declared in Article 19 of the United Nations Convention on the Rights of the Child. In addition, the Universal Declaration of Human Rights recognises fundamental human rights, the dignity, worth and equal rights of people at **any** age.

- Cùng cố, trau dồi năng lực và chia sẻ kinh nghiệm giữa tất cả các nhân viên, cộng sự và khách thăm để họ hiểu và được hỗ trợ trong việc đáp ứng vai trò, trách nhiệm về bảo đảm an toàn cũng như đảm bảo nghĩa vụ không gây hại. Chúng ta tích cực hành động để ngăn chặn bất kỳ ai có thể gây ra rủi ro cho trẻ em và những người tham gia dự án với chúng ta.
- Thúc đẩy các hành vi, cách tiếp cận, can thiệp và môi trường an toàn cho trẻ em và người tham gia dự án, trong đó tôn trọng, công nhận và đáp ứng các nhu cầu bảo vệ cụ thể cũng như các rủi ro khác nhau về bảo đảm an toàn mà trẻ em và người tham gia dự án phải đối mặt dựa trên giới tính và các đặc điểm cá nhân khác của họ. Chúng ta thách thức và không dung thứ cho sự bất bình đẳng, phân biệt đối xử hoặc loại trừ.
- Khuyến khích, tạo điều kiện và ghi nhận tất cả các báo cáo liên quan đến các vấn đề về bảo đảm an toàn hoặc quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục. Chúng ta cam kết đảm bảo áp dụng các cơ chế báo cáo phù hợp, đầy đủ và dễ tiếp cận cho nhân viên, cộng sự, trẻ em, người tham gia dự án và cộng đồng nói chung.
- Phản hồi một cách kịp thời, hiệu quả, an toàn, toàn diện, công bằng theo thủ tục và bảo mật đối với tất cả các khiếu nại, cáo buộc và sự cố về bảo đảm an toàn, đảm bảo quan điểm, tiếng nói và lợi ích tốt nhất của nạn nhân/những người sống sót là trọng tâm của mọi nỗ lực ngăn chặn và ứng phó với bất kỳ mối quan ngại nào về bảo vệ an toàn và cung cấp hỗ trợ cần thiết cho nạn nhân/người sống sót. Chúng ta không khoan nhượng đối với việc không hành động khi có báo cáo về bảo đảm an toàn và quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục.

Yêu cầu thực thi

Các giá trị của Plan International định hình cách chúng ta nên làm việc để đảm bảo những thay đổi mà chúng ta muốn thấy trên thế giới và để đạt được mục đích của tổ chức. Khung giá trị và hành vi của chúng ta được củng cố bởi các nguyên tắc lãnh đạo nữ mô tả một cách thực tế cách chúng ta cần cư xử để sống theo những giá trị đó và thực hiện các cam kết và chiến lược lãnh đạo của mình. Cam kết thực thi các giá trị này và bộ nguyên tắc hướng dẫn dưới đây góp phần đảm bảo thúc đẩy cam kết về bảo đảm an toàn và áp dụng chính sách này.

Nguyên tắc hướng dẫn

1. **Các quyền không thể tranh cãi:** Tất cả trẻ em dưới 18 tuổi đều có quyền bình đẳng được bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực như đã tuyên bố tại Điều 19 Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc. Bên cạnh đó, Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền ghi nhận các quyền cơ bản của con người, phẩm giá, giá trị và quyền bình đẳng của con người ở **mọi** lứa tuổi.

Plan International respects and upholds the rights of all children and programme participants irrespective of any identities they may hold including their: age, sex, gender, gender identity, sex characteristics, sexual orientation, nationality, ethnic origin, colour, race, language, religious or political beliefs, marital status, disability, physical or mental health, family, socio-economic or cultural background, class, any history of conflict with the law or any other aspect of their background or identity. Inequality, exclusion, and discrimination will be challenged and will not be tolerated.

All children and programme participants must be empowered and encouraged to fulfil their potential. Decisions made about children and programme participants will be made as far as possible with their participation and in their best interests, giving full consideration to how such decisions will affect them. Children and programme participants will be encouraged to express their views and will be given 'due weight' in accordance with their age and level of maturity.

- 2. Zero Tolerance for Inaction:** Plan International believes that any form of violence is unacceptable and inaction on reports of any safeguarding concern will not be tolerated. We recognize that zero tolerance does not mean there will be no reports or incidents, nor does it mean that all reports of breaches will result in termination of contracts or employment without due process and investigations. Instead, zero tolerance for inaction means we will act on all safeguarding concerns and allegations, ensuring that our actions are timely, appropriate, and centred on the best interest of the victim/survivor, taking into account their specific safeguarding needs and vulnerabilities.



We will take all reports of safeguarding concerns seriously and we will act on these reports with the highest priority, and in accordance with the guiding principles and our procedures. Where investigations are launched, they will be carried out by experienced and qualified professionals, who are trained on sensitive investigations and a victim/survivor-centred approach.

No one will be victimised for making a complaint which is made without malice or for personal gain. Plan International is committed to working with complainants and victims/survivors to ensure they are central to any response, are not further harmed or disempowered by any processes, and receive support throughout.

Plan International tôn trọng và bảo vệ quyền của tất cả trẻ em và người tham gia dự án bất kể họ có những đặc trưng cá nhân như thế nào, trong đó bao gồm: tuổi tác, giới, bản dạng giới, giới tính sinh học, xu hướng tình dục, quốc tịch, nguồn gốc, màu da, chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc niềm tin chính trị, tình trạng hôn nhân, tình trạng khuyết tật, sức khỏe thể chất hoặc tinh thần, gia đình, bối cảnh kinh tế xã hội hoặc văn hóa, giai cấp, lý lịch tư pháp hay các vấn đề khác liên quan đến nhân thân hoặc nhận dạng. Các hành vi liên quan đến bất bình đẳng, phân biệt và kỳ thị sẽ bị lên án và không được tha thứ.

Tất cả trẻ em và những người tham gia dự án phải được trao quyền và khuyến khích để phát huy hết tiềm năng của mình. Các quyết định về trẻ em và những người tham gia dự án sẽ được đưa ra trong khả năng có thể với sự tham gia của họ và vì lợi ích tốt nhất của họ, đồng thời xem xét đầy đủ các quyết định đó sẽ ảnh hưởng đến họ như thế nào. Trẻ em và người tham gia dự án được khuyến khích thể hiện quan điểm của mình, phù hợp với lứa tuổi và mức độ trưởng thành của họ.

- 2. Không khoan nhượng đối với việc không hành động:** Plan International tin rằng bất kỳ hình thức bạo lực nào cũng đều không thể chấp nhận được và việc không hành động khi có báo cáo về bất kỳ mối lo ngại nào liên quan đến bảo đảm an toàn sẽ không được dung thứ. Chúng ta cũng thừa nhận rằng việc không khoan nhượng không đồng nghĩa với việc sẽ không có báo cáo vi phạm hay sự cố, nó cũng không có nghĩa rằng tất cả báo cáo về vi phạm sẽ dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng hay công việc mà không thông qua quy trình điều tra hợp pháp. Thay vào đó, không khoan nhượng đối với việc không hành động có nghĩa là chúng ta sẽ hành động dựa trên tất cả các mối quan ngại và cáo buộc về bảo đảm an toàn, đảm bảo rằng các hành động của chúng ta là kịp thời, phù hợp và tập trung vào lợi ích tốt nhất của nạn nhân/người sống sót, có tính đến các nhu cầu và điểm yếu của họ.

Chúng ta sẽ xem xét tất cả các báo cáo liên quan đến các mối quan ngại về bảo đảm an toàn một cách nghiêm túc và sẽ hành động dựa trên các báo cáo này với mức độ ưu tiên cao nhất, đồng thời tuân theo các nguyên tắc hướng dẫn và thủ tục của tổ chức. Khi các cuộc điều tra được tiến hành, chúng sẽ được thực hiện bởi các chuyên gia có kinh nghiệm và trình độ, những người được đào tạo điều tra về những vấn đề nhạy cảm, lấy nạn nhân/người sống sót làm trung tâm.

Sẽ không có ai trở thành nạn nhân dù khiếu nại vì lợi ích cá nhân hay khiếu nại với tư cách trung lập không ác ý. Plan International cam kết hợp tác với những người khiếu nại và nạn nhân/người sống sót để đảm bảo họ là trung tâm của bất kỳ phản hồi nào, không bị bất kỳ quy trình nào làm tổn hại hoặc tước quyền và nhận được hỗ trợ xuyên suốt quá trình.

Reports can be made using the relevant and/or country specific procedures which must and will be given to all staff, visitors and associates.

Reports can also be made anonymously in accordance with Plan International's Whistleblowing Policy.

Reports which are malicious will be sanctioned appropriately.

- 3. Survivor-Centred:** All decisions and actions in response to safeguarding concerns and allegations and breaches of this policy will be trauma informed: Plan International will recognise the potential and actual impacts of trauma and aim to prevent re-traumatisation. We will be guided by the safety, rights, needs, wishes and empowerment of the victim/survivor, while ensuring procedural fairness to all parties. We will retain the privacy and dignity of the victim/survivor by maintaining confidentiality (within the limits of responding to the report), treating them respectfully, involving them in decision making, as appropriate, and providing comprehensive information and committing to referrals and assistance to support the recovery and safety of the victim/survivor.



Referring incidents of a potentially criminal nature to law enforcement or relevant authorities will be done after taking into account the wishes of an adult victim/survivor, the best interest assessment of a child victim/survivor and the welfare and safety of all parties. Where local or national laws mandate Plan International to report a potential crime to the police or welfare authorities, an appropriate safety plan that manages the risks for all concerned must be implemented.

Support will be offered to Victims/Survivors and complainants according to our survivor-centred approach and regardless of whether a formal response is carried out (e.g. an investigation). Support will also be offered as appropriate to others involved in an incident management process, recognising the impact this can have, for example on witnesses and those accused of carrying out inappropriate or harmful behaviours. This can include specialist psychosocial counselling, medical support, legal support and/or access to other specialist and appropriate support as needed. Victims/Survivors and complainants can choose if/when they would like to take up the support options available to them. We are committed to learning from victims/survivors and complainants and being guided by them, where safe and appropriate to do so. We will ensure that cases are referred to appropriate professionals and organisations and that due diligence is taken to ensure that they act in line with our values and put the welfare of all parties concerned as the highest priority.

Báo cáo có thể được thực hiện theo đúng các thủ tục có sẵn và/hoặc theo quy trình của từng quốc gia đã được phổ biến tới nhân viên, cộng sự và khách thăm.

Báo cáo cũng có thể được thực hiện ẩn danh theo Chính sách tố giác vi phạm của Plan International.

Các báo cáo không đúng, có ác ý sẽ bị phạt thích đáng.

- 3. Lấy nạn nhân làm trung tâm:** Tất cả các quyết định và hành động ứng phó với các vi phạm, cáo buộc và quan ngại về đảm bảo an toàn theo chính sách này sẽ cần cân nhắc đến sang chấn tâm lý của nạn nhân: Plan International sẽ ghi nhận những tác động thực tế và tiềm ẩn của sang chấn nhằm phòng ngừa việc tái tổn thương đối với nạn nhân. Chúng ta sẽ cân nhắc dựa trên sự an toàn, quyền lợi, nhu cầu, mong muốn của nạn nhân/người sống sót trong suốt quá trình đồng thời đảm bảo sự công bằng về thủ tục cho tất cả các bên. Chúng ta cũng cần bảo vệ quyền riêng tư và phẩm giá của nạn nhân/người sống sót bằng cách đảm bảo tính bảo mật (trong giới hạn xử lý báo cáo), đối xử với họ một cách tôn trọng, để họ tham gia vào quá trình ra quyết định, khi thích hợp, và cung cấp thông tin toàn diện cũng như cam kết kết nối và hỗ trợ trong quá trình phục hồi và đảm bảo an toàn của nạn nhân/người sống sót.

Việc chuyển các sự cố vi phạm pháp luật tới cơ quan thực thi pháp luật hoặc các cơ quan có liên quan sẽ được thực hiện sau khi xem xét mong muốn của nạn nhân/người sống sót là người lớn, đánh giá lợi ích tốt nhất của nạn nhân/người sống sót là trẻ em cũng như phúc lợi và sự an toàn của tất cả các bên. Khi luật pháp địa phương hoặc quốc gia sở tại yêu cầu Plan International báo cáo tội phạm tiềm ẩn cho cảnh sát hoặc các cơ quan liên quan, cần xây dựng và triển khai kế hoạch an toàn thích hợp để quản lý rủi ro cho tất cả các bên liên quan.

Nạn nhân/Người sống sót và người khiếu nại sẽ được hỗ trợ theo phương pháp lấy nạn nhân làm trung tâm dù phản hồi chính thức có được thực hiện hay không (ví dụ như điều tra). Khi thích hợp, những người khác tham gia vào quy trình quản lý sự cố cũng sẽ được hỗ trợ do tác động mà quá trình này gây ra, ví dụ như đối với các nhân chứng và những người bị cáo buộc thực hiện các hành vi không phù hợp hoặc có hại. Trong đó có thể bao gồm tư vấn tâm lý xã hội, hỗ trợ y tế, hỗ trợ pháp lý và/hoặc tiếp cận với chuyên gia khác và các hỗ trợ phù hợp khác nếu cần. Nạn nhân/Người sống sót và người khiếu nại có thể chọn nếu/khi nào họ muốn nhận sự hỗ trợ phù hợp với họ. Chúng ta cam kết học hỏi từ các nạn nhân/người sống sót và người khiếu nại, khi an toàn và thích hợp để làm như vậy. Chúng ta cũng sẽ đảm bảo rằng từng vụ việc sẽ được chuyển tiếp đến các chuyên gia và tổ chức phù hợp, đồng thời tiến hành thẩm định để đảm bảo rằng họ hành động phù hợp với các giá trị của chúng ta và đặt lợi ích của tất cả các bên liên quan lên ưu tiên cao nhất.

- 4. Equality and Inclusion:** Plan International recognises that imbalances in power and gender and social inequality are key drivers for violence and SHEA. We recognise that in all societies in which we work, gender and social inequality exists; staff, associates, and programme participants may have learned to accept unequal norms and stereotypes; and that the very nature of our work can unintentionally create and maintain differential power and unequal opportunities.



We take an intersectional approach to safeguarding. We consider the ways that multiple identities together create a person's experiences of power, gender and social inequality and therefore vulnerability to violence and SHEA. We take appropriate measures to address implicit and explicit biases and other forms of discrimination and violence, which may arise because of a person's diverse identity and/or position in society. We support the empowerment and inclusion of victim/survivors in the response process, in a manner that promotes equality, equity and ultimately their increased safety and protection.

- 5. Shared responsibility:** All staff, associates and visitors must be aware of and adhere to this policy. Everybody has a responsibility to prevent harm, violence and SHEA. Everybody must take their safeguarding responsibilities seriously and uphold the principles of the policy. In turn, Plan International will work collaboratively with others to support and strengthen the capacity of partners, the sector and our global organisation to prevent and respond to all Safeguarding concerns. We are responsible for creating safe environments for all children and programme participants. This includes never knowingly allowing a person to become or continue to be, a sponsor where the person: is currently in prison for any type of crime including awaiting trial; or has previously committed crimes against children.

- 6. Open and Accountable:** Plan International is committed to openness and transparency. Our leaders will set clear expectations and take personal and organisational responsibility to create safe and inclusive environments to ensure a culture of equity and inclusion. We will maintain our responsibility to provide information on this Global Policy to all programme participants, children, members of communities in which we work, staff, associates and visitors. We will explain our commitments so that everybody understands how to exercise their rights and how to report any concerns related to safeguarding.

- 4. Bình đẳng và Hòa nhập:** Plan International nhận ra rằng sự mất cân bằng về quyền lực, giới và bất bình đẳng xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến bạo lực, quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục. Chúng tôi nhận ra rằng tại những nơi mà chúng tôi làm việc đều tồn tại sự bất bình đẳng về giới và xã hội; nhân viên, cộng sự và những người tham gia chương trình có thể đã học cách chấp nhận các chuẩn mực và khuôn mẫu bất bình đẳng; và rằng chính bản chất công việc của chúng ta có thể vô tình tạo ra và duy trì quyền lực khác biệt và cơ hội không bình đẳng.

Chúng ta dùng cách tiếp cận xen kẽ để bảo đảm an toàn cho trẻ em và người tham gia. Chúng ta xem xét những cách mà những đặc tính cá nhân góp phần tạo ra trải nghiệm của một người về quyền lực, giới và bất bình đẳng xã hội và từ đó khiến họ dễ bị bạo lực và quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục như thế nào. Chúng ta thực hiện các biện pháp thích hợp để giải quyết các thành kiến ngầm và công khai cũng như các hình thức phân biệt đối xử và bạo lực khác có thể phát sinh do danh tính và/hoặc vị trí đa dạng của một người trong xã hội. Chúng ta ủng hộ việc trao quyền và đưa nạn nhân/những người sống sót vào quá trình ứng phó, theo cách thúc đẩy sự bình đẳng, công bằng và cuối cùng là tăng cường sự an toàn và bảo vệ họ.

- 5. Chia sẻ trách nhiệm:** Tất cả nhân viên, cộng sự và khách đến thăm phải biết và tuân thủ chính sách này. Mọi người đều có trách nhiệm ngăn chặn thiệt hại, bạo lực, quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục. Mọi người phải thực hiện trách nhiệm bảo đảm an toàn cho trẻ em và người tham gia của mình một cách nghiêm túc và duy trì các nguyên tắc của chính sách. Đổi lại, Plan International sẽ hợp tác và làm việc với những bên khác để hỗ trợ và tăng cường năng lực của các đối tác, ngành và tổ chức trên quy mô toàn cầu nhằm ngăn chặn và ứng phó với tất cả các mối lo ngại về Bảo đảm an toàn. Chúng ta chịu trách nhiệm tạo môi trường an toàn cho tất cả trẻ em và những người tham gia dự án. Điều này bao gồm việc không bao giờ cố ý cho phép một người trở thành hoặc tiếp tục là người bảo trợ khi người đó: hiện đang ở tù vì phạm bất kỳ loại tội nào bao gồm cả việc chờ xét xử; hoặc trước đó đã phạm tội với trẻ em.

- 6. Cởi mở và Có trách nhiệm:** Plan International cam kết cởi mở và minh bạch. Các lãnh đạo của chúng ta sẽ đặt ra những kỳ vọng rõ ràng và chịu trách nhiệm cá nhân cũng như tổ chức để tạo ra môi trường an toàn và hòa nhập nhằm đảm bảo văn hóa bình đẳng và hòa nhập. Chúng ta sẽ duy trì trách nhiệm cung cấp thông tin về Chính sách Toàn cầu này cho tất cả những người tham gia dự án, trẻ em, thành viên của cộng đồng nơi chúng ta làm việc, nhân viên, cộng sự và khách thăm. Chúng ta sẽ giải thích các cam kết của mình để mọi người hiểu cách thực hiện các quyền của mình và cách báo cáo bất kỳ mối lo ngại nào liên quan đến việc bảo vệ an toàn.

In order to remain accountable to all staff, associates, visitors and programme participants, we will ensure safeguarding concerns can be raised and discussed; poor practice and inappropriate behaviours can be challenged and addressed; and safeguarding measures will be regularly reviewed and strengthened.

We will maintain our responsibility for ensuring safeguarding is mainstreamed into all we do and all our approaches. Our Safeguarding Implementation standards lay down the requirements for ensuring safeguarding measures are embedded in all parts of our operations and interventions. General guidelines for implementing Safeguarding in Practice are provided in **Annex 2**.

Roles and Responsibilities

1. All Staff, Associates and Visitors shall:

- commit and contribute to an environment where children and programme participants feel respected, supported, safe and protected
- never act or behave in a manner that results in violence against a child or programme participants or places a child or programme participants at risk of violence;
- be aware of and adhere to the provisions of this Global Policy.
- confidentially report any concerns, rumours, suspicions or allegations of harm, violence or SHEA and/or breaches of this policy immediately (or at least within 24 hours) using the relevant and/or country-specific procedures.

2. All Staff shall:

comply with this Global Policy, including the Safeguarding Code of Conduct (**Annex 1**);

3. Associates and Visitors shall:

- agree, by signing, to comply with either: Plan International's Safeguarding Code of Conduct (**Annex 1**) or other appropriate guidance developed by a manager at the relevant Plan International Entity on appropriate behaviour towards children and programme participants as relevant to their engagement, using the Safeguarding Code of Conduct (**Annex 1**) as a guide; or
- comply with their own Code of Conduct, provided that the contracting Manager ensures that it complies and is consistent with this Global Policy.

4. Managers shall ensure that:

- Children, programme participants and communities with whom we engage, work or are in contact are made aware of the provisions of this Global Policy to ensure they have the confidence and ability to report any incidents occurring against children and/or programme participants;

Để duy trì trách nhiệm giải trình với tất cả nhân viên, cộng sự, khách tham quan và những người tham gia dự án, chúng ta sẽ đảm bảo các mối quan ngại về an toàn có thể được nêu ra và thảo luận; những thực hành kém và hành vi không phù hợp sẽ được đưa ra bàn bạc và xử lý; và các biện pháp bảo vệ sẽ thường xuyên được rà soát và tăng cường.

Chúng ta sẽ duy trì việc lồng ghép các biện pháp đảm bảo an toàn vào tất cả các công việc cũng như các can thiệp chương trình. Các tiêu chuẩn thực hiện Bảo đảm an toàn đặt ra các yêu cầu để đảm bảo các biện pháp bảo vệ được đưa vào tất cả các hoạt động và can thiệp. Hướng dẫn chung để thực hiện Bảo đảm an toàn trong Thực tế được cung cấp trong **Phụ lục 2**.

Vai trò và Trách nhiệm

1. Tất cả các nhân viên, cộng sự và khách thăm của Tổ chức cần:

- Cam kết thiết lập một môi trường mà ở đó trẻ em và người tham gia dự án cảm thấy được tôn trọng, hỗ trợ, an toàn và bảo vệ;
- Không được có những hành vi bạo lực đối với trẻ em và người tham gia dự án hoặc đưa họ vào những tình huống có nguy cơ xảy ra bạo lực;
- Đảm bảo tuân thủ mọi quy định trong Chính sách này;
- Ngay lập tức (hoặc ít nhất là trong vòng 24h) cần báo cáo về bất kỳ mối quan ngại, tin đồn, nghi ngờ hay cáo buộc nào về hành vi bạo lực, gây nguy hại, quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục và/hoặc hành vi vi phạm chính sách này theo đúng các thủ tục liên quan và/hoặc quy trình của từng quốc gia.

2. Tất cả nhân viên của Tổ chức cần:

Tuân thủ Chính sách toàn cầu, bao gồm cả Quy tắc ứng xử về đảm bảo an toàn (**Phụ lục 1**);

3. Các cộng sự và khách thăm của Tổ chức cần:

- Đồng ý và ký cam kết tuân thủ một trong những chính sách sau: Quy tắc ứng xử về đảm bảo an toàn (**Phụ lục 1**) hoặc Hướng dẫn về chuẩn mực hành vi đúng khi tiếp xúc và làm việc cùng trẻ em và người tham gia dự án. Hướng dẫn này có thể do quản lý cấp cao của Tổ chức đưa ra dựa trên Quy tắc ứng xử về Bảo đảm an toàn (**Phụ lục 1**); hoặc
- Tuân thủ Quy tắc ứng xử của chính cá nhân đó miễn là nó nhất quán với Chính sách toàn cầu của Plan International.

4. Các quản lý cần đảm bảo:

- Trẻ em, người tham gia dự án và cộng đồng hợp tác cùng Plan International hoặc đang sinh sống trên địa bàn nơi Plan International hoạt động cần hiểu được chính sách này để đảm bảo rằng họ có đủ tự tin và năng lực để báo cáo các hành vi sai trái chống lại trẻ em và/hoặc người tham gia dự án.

- b. Staff, Associates, and Visitors are aware of the Safeguarding Implementation Standards that are applicable to their role or engagement with us;
- c. they support and develop systems which maintain an environment which is safe for and prevents violence against children and programme participants; and
- d. they are accountable for ensuring that the policy is fully embedded within their areas of responsibility in accordance with the Safeguarding Implementation Standards.

5. Directors shall ensure that:

- a. the relevant Plan International Entity has in place local procedures that are consistent with this Global Policy and with the global Reporting and Responding guidelines which outlines the reporting requirements and the manner in which they are escalated within each Plan International Entity. These local procedures should be developed with the assistance of local advisers and updated regularly. The policy and applicable procedures must be made available in local languages and child-friendly formats; and
- b. the relevant Plan International Entity implements our Safeguarding Implementation Standards as they apply to their context, the staff, associates, and visitors, and the children and programme participants with whom they engage, as well as the processes, programmes, projects, events and activities they undertake.

6. **Organisations that work with us** in carrying out our programmes, projects, processes, events and/or activities involving children and programme participants must comply with the Safeguarding Guidelines contained in **Annex 2**.

7. **All Plan International Entities** shall monitor compliance with this Global Policy through the mandatory tracking and auditing of the Safeguarding Implementation Standards and Safeguarding Code of Conduct (**see Annex 1**). Auditing against the standards will be lead by PII's Global Assurance Department. In addition, we will work with and ensure the participation of children, programme participants, staff, associates and visitors to review, monitor and evaluate the implementation of this Global policy.

Breaches of this policy

Breaches of this policy will be investigated in accordance with the Global Reporting and Responding Guidelines, and the Plan International Entity's disciplinary procedures and contractual agreements. Referrals may be made to statutory authorities for criminal investigation under the law of the country in which the breach occurred.

- b. Nhân viên, cộng sự và khách thăm của Tổ chức cần hiểu rõ cách áp dụng chính sách đảm bảo an toàn phù hợp với vai trò và cam kết của họ với Plan International;
- c. Hỗ trợ và phát triển hệ thống nhằm duy trì môi trường an toàn, và ngăn ngừa bạo lực đối với trẻ em và người tham gia dự án; và
- d. Chịu trách nhiệm đảm bảo thực thi chính sách trong lĩnh vực họ đảm nhiệm, cũng như tuân thủ các tiêu chuẩn về việc áp dụng chính sách đảm bảo an toàn

5. Các giám đốc cần đảm bảo:

- a. Mọi văn phòng của Plan International cần có các quy định riêng và phù hợp với Chính sách toàn cầu, Quy định báo cáo và phản hồi toàn cầu về các vấn đề bảo đảm an toàn. Các quy định này cần được xây dựng dựa trên tham vấn chuyên gia địa phương, nhân rộng trong Plan International và cần được cập nhật thường xuyên. Các Quy định và quy trình phải được dịch ra ngôn ngữ bản địa và thân thiện với trẻ; và
- b. Mọi văn phòng của Plan International thực hiện tiêu chuẩn về việc áp dụng chính sách đảm bảo an toàn sao cho phù hợp với hoàn cảnh, nhân viên, cộng sự và khách thăm đồng thời phù hợp với trẻ em và người tham gia dự án mà chúng ta hợp tác thực hiện các chương trình dự án, sự kiện và các hoạt động khác.



6. **Các tổ chức làm việc cùng Plan International** khi thực hiện các chương trình dự án, các quy trình, các sự kiện hoặc hoạt động có sự tham gia của trẻ em và người tham gia dự án cần phải tuân thủ Hướng dẫn về đảm bảo an toàn trong **Phụ lục 2**.

7. **Văn phòng của tổ chức Plan International tại các quốc gia** phải giám sát thực hiện Chính sách toàn cầu này bằng việc theo dõi và kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chuẩn về áp dụng chính sách và Quy tắc ứng xử về bảo đảm an toàn (**xem phụ lục 1**). Việc kiểm tra sẽ do bộ phận kiểm soát toàn cầu của PII chịu trách nhiệm. Ngoài ra, PII đảm bảo sự tham gia của trẻ em, người tham gia dự án, nhân viên, cộng sự và khách thăm vào việc rà soát, giám sát và đánh giá thực hiện Chính sách toàn cầu này.

Vi phạm chính sách

Các trường hợp vi phạm Chính sách này sẽ được điều tra tuân thủ theo Hướng dẫn về Báo cáo và Phản hồi toàn cầu, theo các quy trình kỷ luật và thỏa thuận hợp đồng của các văn phòng Plan International. Tùy trường hợp cụ thể, hành vi vi phạm có thể được chuyển tới cơ quan chức năng điều tra, chiếu theo luật định của chính quyền sở tại nơi mà hành vi vi phạm xảy ra.

Any allegation/suspicion of a breach made against a member of staff, associate or visitor will be dealt with as quickly as possible, in a fair and consistent way that provides effective protection for the victim/survivor and at the same time protects the rights of the person who is the subject of the allegation. Actions may be taken during an investigation stage that are intended to be precautionary and not a disciplinary sanction or an assumption of guilt.

Breaches may incur sanctions including disciplinary action leading to possible dismissal, termination of all relations including contractual and partnership agreements, and where relevant, appropriate legal or other such actions. The rights, intersecting identities and vulnerabilities of the alleged perpetrator will also be considered during the course of an investigation to inform an assessment of potential false or malicious accusations against them.

If a legitimate concern about the suspected abuse of a child or programme participant is raised but proves to be unfounded on investigation, no action will be taken against the reporter. However, appropriate sanctions will be applied in cases of false and malicious accusations.

Terms and Definitions

When used in this document:

- **“Abuse”** includes all forms of physical or mental violence, injury or violence, neglect or negligent treatment, emotional ill-treatment or psychological violence, sexual abuse and exploitation, harassment, and commercial or other exploitation. Acts of abuse can also take place online through, for example, the web, social media or mobile phones. It may be an intentional act involving the use of physical force or power or it may be failing to act to prevent abuse. Abuse consists of anything which individuals, groups, institutions or organisations do or fail to do, intentionally or unintentionally, which either results in or has a high likelihood of resulting in actual or potential harm to another’s wellbeing, dignity and survival and development.
- **“Associate”** refers to a range of contracted paid and non-paid individuals who have committed to work with or support a Plan International Entity. It includes, among others, board members, volunteers (including community volunteers), interns, sponsors, researchers, donors, consultants and contractors, staff and/or representatives of partner organisations and local governments (when operating in partnership agreement with a Plan International Entity).
- **“Child”** in line with the United Nations Convention on the Rights of the Child and for the purposes of this Global Policy, is defined as any person – girl, boy, young woman, young man, and children of other gender identities - under the age of 18 years (UNCRC Article 1). (See definition of Young Person/People or Youth below).

Mọi cáo buộc/nghi ngờ về hành vi vi phạm đối với nhân viên, cộng sự hoặc khách thăm sẽ được xử lý nhanh nhất có thể, theo cách công bằng và nhất quán nhằm bảo vệ hiệu quả cho nạn nhân/người sống sót đồng thời bảo vệ quyền của người bị cáo buộc. Các công việc có thể được thực hiện trong giai đoạn điều tra là nhằm mục đích phòng ngừa và không phải là hình phạt kỷ luật hoặc giả định có tội.

Các hành vi vi phạm có thể phải chịu các biện pháp trừng phạt bao gồm các hình thức kỷ luật dẫn đến có thể bị sa thải, chấm dứt tất cả các thỏa thuận hợp đồng và quan hệ đối tác, và tùy trường hợp cụ thể là các động thái pháp lý hoặc tương tự. Các quyền, đặc tính cá nhân và yếu điểm của người bị cáo buộc cũng sẽ được xem xét trong quá trình điều tra nhằm cân nhắc về khả năng cáo buộc sai hoặc ác ý nhằm vào họ.

Nếu một mối lo ngại chính đáng nghi ngờ về hành vi xâm hại trẻ em hoặc người tham gia dự án được nêu ra nhưng được chứng minh là không có cơ sở sau khi điều tra thì người báo cáo sẽ không chịu tổn hại gì. Tuy nhiên, các biện pháp trừng phạt thích hợp sẽ được áp dụng trong trường hợp cáo buộc sai và ác ý.

Thuật ngữ và Khái niệm

Trong tài liệu này các thuật ngữ và khái niệm được hiểu như sau:

- **“Xâm hại”** bao gồm tất cả các hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, gây thương tích hoặc bạo lực, bỏ mặc hoặc đối xử xấu, ngược đãi về tinh thần hoặc bạo lực tâm lý, quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục vì mục đích thương mại hoặc hình thức khác. Các hành vi xâm hại cũng có thể diễn ra trực tuyến, chẳng hạn như qua trang web, phương tiện truyền thông xã hội hoặc điện thoại di động. Hành động cố ý liên quan đến việc sử dụng vũ lực hoặc quyền lực hay việc không làm gì để ngăn chặn xâm hại đều được coi là hành vi xâm hại. Hành vi xâm hại bao gồm bất cứ điều gì mà các cá nhân, nhóm, cơ quan hoặc tổ chức làm hoặc không làm, cố ý hoặc vô ý, dẫn đến hoặc có khả năng cao dẫn đến tổn hại thực tế hoặc tiềm tàng đối với phúc lợi, nhân phẩm cũng như sự tồn tại và phát triển của người khác.
- **“Cộng sự”** là các cá nhân được trả thù lao hay không được trả thù lao, mà họ có cam kết hợp tác cùng hoặc hỗ trợ cho Plan International. Cộng sự bao gồm các thành viên của ban điều hành, tình nguyện viên (bao gồm cả tình nguyện viên cộng đồng), thực tập sinh, nhà bảo trợ, nghiên cứu viên, nhà tài trợ, tư vấn viên, các nhà thầu, nhân viên và/hoặc đại diện của các tổ chức đối tác, các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương có thỏa thuận hợp tác với Plan International.
- **“Trẻ em”** theo Công ước Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em và theo Chính sách toàn cầu này, được hiểu là bất cứ ai, dù là trẻ em trai hay trẻ em gái, phụ nữ trẻ hay nam giới trẻ hay các chủ thể giới có độ tuổi dưới 18 (Công ước quốc tế điều 1). (Định nghĩa về thanh thiếu niên xem bên dưới).

- **“Child Abuse”** all forms of physical and/or emotional ill-treatment, sexual abuse, neglect or negligent treatment or commercial or other exploitation, resulting in actual or potential harm to the child’s health, survival, development or dignity in the context of a relationship of responsibility, trust or power.
- **“Child sexual abuse material”** is defined as any representation, by whatever means of a child used for real or simulated sexual activities or any representation of the sexual parts of a child for sexual purposes. It also includes engaging in the production of, viewing, downloading and/or distribution of any such material (whether via the internet or not) and includes pseudo photographs, comics, drawings, and cartoons.
- **“Complainant”**: This is the person making a complaint; it may be the person who experienced what is being reported (the victim/survivor), or it may be another person (a third-party complainant) who becomes aware of an issue and makes the complaint.
- **“Director”** is an Executive Director of PII or a National Director.
- **“Gender Responsive Intersectional Safeguarding”** is a safeguarding approach that:
 - a. Takes full account of individual’s gender and overlapping identities and experiences in order to understand the complexity of the prejudice and/or inequality they face, or conversely how this may lead to a heightened privileged status; and the consideration of this in their specific safeguarding needs
 - b. Integrates safeguarding measures that address protection risks for all individuals with whom we work that stem from issues relating to gender and other identity bias and discrimination and creates safe spaces where it is safe to challenge and address inequality, power and bias.
 - c. Requires us to reflect on our status as a prominent INGO and acknowledge the power imbalance this causes within the organisation (where within the organisation power lies, who typically are the “dominant” and “non-dominant” groups and how these impacts on decisions we take on safeguarding), as well as between the organisation and the wider society.
 - d. Develops our capacity to analyse how individuals can be at risk of harm and abuse as a result of our work because of their particular identity (age, gender, sexual orientation, tribe, race, colour, disability etc.)
 - e. Supports the empowerment and fosters the inclusion of individuals in all their diversity, particularly in the safeguarding process, in a manner that promotes equality, equity, inclusion and ultimately their increased safety and protection.
- **“Xâm hại trẻ em”** bao gồm tất cả các hình thức ngược đãi về thể chất và/hoặc tinh thần, xâm hại tình dục, bỏ bê hoặc đối xử cẩu thả hoặc bóc lột vì mục đích thương mại hoặc hình thức khác, dẫn đến tổn hại thực tế hoặc tiềm tàng đối với sức khỏe, sự sống còn, sự phát triển hoặc phẩm giá của trẻ trong bối cảnh có mối quan hệ trách nhiệm, niềm tin hay quyền lực.
- **“Dữ liệu về xâm hại tình dục ở trẻ em”** được định nghĩa là bất kỳ sự mô tả nào, bằng bất kỳ phương tiện nào về một đứa trẻ được sử dụng cho các hoạt động tình dục hoặc mô phỏng hoạt động tình dục hoặc bất kỳ sự mô tả nào về các bộ phận sinh dục của một đứa trẻ vì mục đích tình dục. Nó cũng bao gồm việc tham gia vào việc sản xuất, xem, tải xuống và/hoặc phân phối bất kỳ tài liệu nào như vậy (dù qua internet hay không) và bao gồm ảnh giả, truyện tranh, hình vẽ và phim hoạt hình.
- **“Người khiếu nại”**: Đây là người đưa ra khiếu nại; đó có thể là người đã trải qua những gì được báo cáo (nạn nhân/người sống sót) hoặc có thể là một người khác (người khiếu nại bên thứ ba) nhận thức được vấn đề và đưa ra khiếu nại.
- **“Giám đốc”** được hiểu là giám đốc điều hành của PII hoặc Giám đốc quốc gia.
- **“Đảm bảo an toàn có tính xen kẽ và có trách nhiệm giới”** là phương pháp:
 - a. Cân nhắc tổng thể yếu tố giới của một cá nhân cũng như những trải nghiệm và đặc tính đan xen của người đó để hiểu được mức độ phức tạp của định kiến và/hoặc sự bất bình đẳng mà họ phải đối mặt, hoặc ngược lại những yếu tố đó có thể dẫn đến tình trạng đặc quyền cao như thế nào; đồng thời xét xem những yếu tố này tác động thế nào đến nhu cầu đảm bảo an toàn của riêng cá nhân đó
 - b. Kết hợp các biện pháp bảo đảm an toàn nhằm xử lý các rủi ro về bảo đảm an toàn cho tất cả các cá nhân mà chúng ta làm việc cùng xuất phát từ các vấn đề liên quan đến giới tính và các thành kiến và phân biệt đối xử về danh tính khác, đồng thời tạo ra các không gian an toàn để thách thức và giải quyết bất bình đẳng, quyền lực và thành kiến.
 - c. Đòi hỏi chúng ta suy ngẫm về vị thế của tổ chức với vai trò là một tổ chức phi chính phủ quốc tế nổi bật trong ngành và thừa nhận sự mất cân bằng quyền lực mà điều này gây ra trong tổ chức (quyền lực nằm ở đâu trong tổ chức, những người thường là các nhóm “thống trị” và “không thống trị” và những người này tác động thế nào đến các quyết định của chúng ta về bảo đảm an toàn), cũng như giữa tổ chức và xã hội bên ngoài.
 - d. Tăng cường năng lực phân tích cách mà các cá nhân có thể gặp nguy cơ chịu tổn hại hoặc xâm hại trong quá trình làm việc cùng chúng ta do những đặc tính cá nhân của họ (tuổi tác, giới tính, xu hướng tình dục, bộ tộc, chủng tộc, tình trạng khuyết tật, v.v.)
 - e. Hỗ trợ trao quyền và thúc đẩy sự hòa nhập của các cá nhân về mọi mặt, đặc biệt là trong quá trình bảo vệ, theo cách thúc đẩy bình đẳng, công bằng, hòa nhập và cuối cùng là tăng cường an toàn và bảo vệ họ.

- **“Harm”** is any detrimental effect on a child’s or programme participant’s physical, psychological, or emotional wellbeing. Harm may be caused by abuse or exploitation whether intended or unintended.
- **“Intersectional”**: Intersectionality is a theoretical framework for understanding how aspects of a person’s social and political identities (e.g., gender, sex, race, class, sexuality, religion, disability, physical appearance, programme participant, etc.) intersect, overlap, and compound to create interdependent forms of discrimination and privilege (or advantage/disadvantage). Intersectionality identifies advantages and disadvantages that are felt by people due to a combination of factors.
- **“Investigation”** a process designed to gather information in order to determine whether wrongdoing occurred and, if so, the person(s) responsible.
- **“Manager”** refers to a staff member who has responsibility for line managing or supervising the work of staff or associates.
- **“National Organisation”** or **“NO”** refers to a legal entity that has signed a Members’ Agreement and License Agreement with PII.
- **“PSHEA”** stands for Preventing Sexual Harassment, Exploitation and Abuse. It refers to the responsibilities; preventative, responsive and referral measures that we undertake to prevent children and programme participants from being subject to sexual harassment, sexual exploitation and sexual abuse.
- **“Programme Participant”**
Direct Programme Participants are the people who are the target of and who we know will be immediately affected by one or more programme/project outputs; irrespective of whether these are delivered directly by Plan International or by partners or organisations who are acting on behalf of Plan International.
 - + Direct programme participants are individuals who receive materials, equipment; interventions such as training, awareness raising, mentoring or other personal support.
 - + Direct programme participants may be a single member of a household (for example, a mother participating in training on nutrition); or it may be all members in the household (for example, parents enrolled in nutrition programmes/projects for improved family nutrition and health).
 - + Direct programme participants include sponsor children and their family; advocates and participants in advocacy events or awareness raising; participants in Plan supported projects and programmes; members of Youth Advisory Panels. This is not an exhaustive list.

- **“Tổn hại”** là ảnh hưởng bất lợi tới trẻ em và người tham gia dự án về thể chất, tâm lý hay tình cảm. Xâm hại hoặc lạm dụng một cách cố ý hoặc vô ý có thể gây ra tổn hại.
- **“Xen kẽ”**: Tính xen kẽ là một khung lý thuyết giúp hiểu cách các khía cạnh về bản sắc chính trị và xã hội của một người (ví dụ như giới, giới tính, chủng tộc, xu hướng tình dục, tình trạng khuyết tật, ngoại hình, người tham gia dự án, v.v.) giao thoa, chồng chéo và kết hợp để tạo ra các hình thức phân biệt đối xử và đặc quyền (hoặc lợi thế/bất lợi). Tính xen kẽ xác định những ưu/nhược điểm mà mọi người cảm nhận được do sự kết hợp của các yếu tố đó.
- **“Điều tra”** một quy trình được thiết kế để thu thập thông tin nhằm xác định xem có xảy ra hành vi sai trái hay không và nếu có thì (những) người chịu trách nhiệm là ai.
- **“Người quản lý”** là người chịu trách nhiệm quản lý và giám sát công việc của các nhân viên khác hoặc của các cộng sự.
- **“Văn phòng gây quỹ”** hay **“NO”** chỉ một thực thể pháp nhân đã ký Thỏa thuận thành viên và Thỏa thuận cấp phép với PII.
- **“PSHEA”** là viết tắt của Phòng ngừa Quấy rối, Bóc lột và Xâm hại tình dục. Nó bao gồm trách nhiệm, các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và chuyển tiếp mà chúng ta thực hiện để ngăn trẻ em và những người tham gia dự án khỏi bị quấy rối tình dục, bóc lột tình dục và xâm hại tình dục.
- **“Người tham gia dự án”**
Những người trực tiếp tham gia dự án là những người là mục tiêu và những người mà chúng ta biết sẽ bị ảnh hưởng ngay lập tức bởi một hoặc nhiều kết quả đầu ra của chương trình/dự án; bất kể những hoạt động này do Plan International trực tiếp thực hiện hay bởi các đối tác hoặc tổ chức đại diện cho Plan International.
 - + Người trực tiếp tham gia dự án là những cá nhân nhận tài liệu, thiết bị; các can thiệp của dự án bao gồm chương trình đào tạo, nâng cao nhận thức, cố vấn hoặc hỗ trợ cá nhân khác.
 - + Người trực tiếp tham gia dự án có thể là một thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: bà mẹ tham gia tập huấn về dinh dưỡng); hoặc có thể là tất cả các thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: cha mẹ tham gia các chương trình/dự án dinh dưỡng nhằm cải thiện dinh dưỡng và sức khỏe gia đình).
 - + Người trực tiếp tham gia dự án bao gồm trẻ bảo trợ và gia đình của các em; những người ủng hộ và những người tham gia vào các sự kiện vận động chính sách hoặc nâng cao nhận thức; những người tham gia các dự án và chương trình do Plan hỗ trợ; thành viên của Ban Tham vấn Thanh niên. Đây chưa phải là danh sách đầy đủ.

- **“Harm”** is any detrimental effect on a child’s or programme participant’s physical, psychological, or emotional wellbeing. Harm may be caused by abuse or exploitation whether intended or unintended.
- **“Intersectional”**: Intersectionality is a theoretical framework for understanding how aspects of a person’s social and political identities (e.g., gender, sex, race, class, sexuality, religion, disability, physical appearance, programme participant, etc.) intersect, overlap, and compound to create interdependent forms of discrimination and privilege (or advantage/disadvantage). Intersectionality identifies advantages and disadvantages that are felt by people due to a combination of factors.
- **“Investigation”** a process designed to gather information in order to determine whether wrongdoing occurred and, if so, the person(s) responsible.
- **“Manager”** refers to a staff member who has responsibility for line managing or supervising the work of staff or associates.
- **“National Organisation”** or **“NO”** refers to a legal entity that has signed a Members’ Agreement and License Agreement with PII.
- **“PSHEA”** stands for Preventing Sexual Harassment, Exploitation and Abuse. It refers to the responsibilities; preventative, responsive and referral measures that we undertake to prevent children and programme participants from being subject to sexual harassment, sexual exploitation and sexual abuse.
- **“Programme Participant”**
Direct Programme Participants are the people who are the target of and who we know will be immediately affected by one or more programme/project outputs; irrespective of whether these are delivered directly by Plan International or by partners or organisations who are acting on behalf of Plan International.
 - + Direct programme participants are individuals who receive materials, equipment; interventions such as training, awareness raising, mentoring or other personal support.
 - + Direct programme participants may be a single member of a household (for example, a mother participating in training on nutrition); or it may be all members in the household (for example, parents enrolled in nutrition programmes/projects for improved family nutrition and health).
 - + Direct programme participants include sponsor children and their family; advocates and participants in advocacy events or awareness raising; participants in Plan supported projects and programmes; members of Youth Advisory Panels. This is not an exhaustive list.

- **“Tổn hại”** là ảnh hưởng bất lợi tới trẻ em và người tham gia dự án về thể chất, tâm lý hay tình cảm. Xâm hại hoặc lạm dụng một cách cố ý hoặc vô ý có thể gây ra tổn hại.
- **“Xen kẽ”**: Tính xen kẽ là một khung lý thuyết giúp hiểu cách các khía cạnh về bản sắc chính trị và xã hội của một người (ví dụ như giới, giới tính, chủng tộc, xu hướng tình dục, tình trạng khuyết tật, ngoại hình, người tham gia dự án, v.v.) giao thoa, chồng chéo và kết hợp để tạo ra các hình thức phân biệt đối xử và đặc quyền (hoặc lợi thế/bất lợi). Tính xen kẽ xác định những ưu/nhược điểm mà mọi người cảm nhận được do sự kết hợp của các yếu tố đó.
- **“Điều tra”** một quy trình được thiết kế để thu thập thông tin nhằm xác định xem có xảy ra hành vi sai trái hay không và nếu có thì (những) người chịu trách nhiệm là ai.
- **“Người quản lý”** là người chịu trách nhiệm quản lý và giám sát công việc của các nhân viên khác hoặc của các cộng sự.
- **“Văn phòng gây quỹ”** hay **“NO”** chỉ một thực thể pháp nhân đã ký Thỏa thuận thành viên và Thỏa thuận cấp phép với PII.
- **“PSHEA”** là viết tắt của Phòng ngừa Quấy rối, Bóc lột và Xâm hại tình dục. Nó bao gồm trách nhiệm, các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và chuyển tiếp mà chúng ta thực hiện để ngăn trẻ em và những người tham gia dự án khỏi bị quấy rối tình dục, bóc lột tình dục và xâm hại tình dục.
- **“Người tham gia dự án”**
Những người trực tiếp tham gia dự án là những người là mục tiêu và những người mà chúng ta biết sẽ bị ảnh hưởng ngay lập tức bởi một hoặc nhiều kết quả đầu ra của chương trình/dự án; bất kể những hoạt động này do Plan International trực tiếp thực hiện hay bởi các đối tác hoặc tổ chức đại diện cho Plan International.
 - + Người trực tiếp tham gia dự án là những cá nhân nhận tài liệu, thiết bị; các can thiệp của dự án bao gồm chương trình đào tạo, nâng cao nhận thức, cố vấn hoặc hỗ trợ cá nhân khác.
 - + Người trực tiếp tham gia dự án có thể là một thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: bà mẹ tham gia tập huấn về dinh dưỡng); hoặc có thể là tất cả các thành viên trong hộ gia đình (ví dụ: cha mẹ tham gia các chương trình/dự án dinh dưỡng nhằm cải thiện dinh dưỡng và sức khỏe gia đình).
 - + Người trực tiếp tham gia dự án bao gồm trẻ bảo trợ và gia đình của các em; những người ủng hộ và những người tham gia vào các sự kiện vận động chính sách hoặc nâng cao nhận thức; những người tham gia các dự án và chương trình do Plan hỗ trợ; thành viên của Ban Tham vấn Thanh niên. Đây chưa phải là danh sách đầy đủ.

Indirect Programme Participants are the people who are not the direct target of the project, but who we have good reason to expect will derive secondary benefits from the project outputs. These include individuals who:

- + Benefit from the increased resources or capacities of a direct programme participant of the project. (For example: The children of the parents who received training in hygiene or parenting; or the family members who also benefit from the increased household income through the person who participated in savings groups.)
- + Benefit from interventions that are aimed at improving the conditions for a community as a whole rather than the individual persons or households. (For example: The people who live in the catchment area of the health clinic, school or community water services that has been improved by the project).

Programme participants can be of any age and include young people who we engage with through our programming and influencing interventions.

Where a Programme Participant has a second identity with Plan, e.g. as intern, incentive worker, volunteer or other; their Programme Participant identity will be the dominant identity considered when handling any Safeguarding cases or concerns.



NB: The wider public who might be reached through awareness raising in public media or who might eventually benefit from changes in legislation or policy are not considered part of either direct or indirect programme participants. If counts for specific advocacy projects are required, this should be done by a different, more appropriate method.

- **“Safeguarding”** is the responsibilities, preventative, responsive and referral measures that we undertake to protect children and programme participants, ensuring that no child or programme participant is subject to any form of harm as a result of their association with the organisation. This includes, ensuring that their contact with us and those associated with us and/or their participation in our activities, interventions and operations is safe and where there are concerns over a child or programme participant’s welfare or where a child or programme participant has been subject to violence, appropriate and timely actions are taken to address this and incidents are analysed so as to ensure continued learning for Plan International Entities.
- **“Sexual Abuse/Violence”:** The actual or threatened physical intrusion of a sexual nature, whether by force or under unequal or coercive conditions. It covers sexual offences including but not limited to: attempted rape (which includes attempts to force someone to perform oral sex); and sexual assault (which includes nonconsensual kissing and touching). All sexual activity with someone under the age of consent is considered to be sexual abuse.

Những người gián tiếp tham gia dự án là những người không phải là mục tiêu trực tiếp của dự án, nhưng chúng ta có lý do chính đáng để mong đợi là họ sẽ nhận được lợi ích thứ cấp từ các kết quả đầu ra của dự án. Những người này bao gồm các cá nhân:

- + Hưởng lợi từ những nguồn lực hoặc năng lực được nâng cao của những người trực tiếp tham gia dự án. (Ví dụ: Con cái của cha mẹ đã được đào tạo về vệ sinh hoặc nuôi dạy con cái; hoặc các thành viên trong gia đình cũng được hưởng lợi từ thu nhập hộ gia đình tăng lên thông qua người tham gia vào các nhóm tiết kiệm).
- + Hưởng lợi từ các biện pháp can thiệp nhằm cải thiện điều kiện cho toàn thể cộng đồng chứ không phải cho từng cá nhân hoặc hộ gia đình (Ví dụ: Những người sống trong khu vực xung quanh trạm y tế, trường học hoặc các dịch vụ cấp nước cộng đồng đã được cải thiện bởi dự án).

Những người tham gia dự án có thể ở mọi lứa tuổi và bao gồm những người trẻ tuổi mà chúng ta tương tác thông qua các chương trình can thiệp và gây ảnh hưởng.

Trường hợp Người tham gia dự án có vai trò thứ hai với Plan, ví dụ với tư cách là thực tập sinh, nhân viên khuyến khích, tình nguyện viên hoặc người khác; vai trò Người tham gia dự án sẽ được xem xét đầu tiên khi xử lý bất kỳ trường hợp hoặc mối quan ngại nào về Bảo đảm an toàn.



Lưu ý: Những người có thể được tiếp cận thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức trên các phương tiện truyền thông đại chúng hoặc những người cuối cùng có thể hưởng lợi từ những thay đổi về luật hoặc chính sách không được coi là người tham gia dự án trực tiếp hoặc gián tiếp. Nếu cần tính đến các dự án vận động chính sách cụ thể, việc này nên được thực hiện bằng một phương pháp khác phù hợp hơn.

- **“Bảo vệ an toàn”** là trách nhiệm, biện pháp phòng chống, xử lý và báo cáo mà PII sử dụng để bảo vệ trẻ em và người tham gia dự án trước mọi hình thức tổn hại khi tham gia vào các dự án của Plan International. Trong đó bao gồm việc đảm bảo rằng mọi liên hệ với PII và những hoạt động liên quan đến trẻ em và người tham gia dự án hay sự tham gia của đối tượng này trong các can thiệp và hoạt động của PII là an toàn. Mọi nghi ngại về an sinh của một trẻ em/một người tham gia dự án hay khi một trẻ em/người tham gia dự án bị bạo lực thì những hành động phù hợp để xử lý cũng được ghi nhận làm bằng chứng cho quá trình học hỏi của tổ chức.



- **“Xâm hại/Bạo lực Tình dục”** là sự xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm thể chất có bản chất tình dục, cho dù bằng vũ lực hoặc trong các điều kiện không bình đẳng hoặc ép buộc. Nó có thể bao gồm các hành vi phạm tội tình dục như: cố ý cưỡng hiếp (bao gồm cả việc ép buộc ai đó thực hiện quan hệ tình dục bằng miệng); và tấn công tình dục (bao gồm hôn và đụng chạm mà không được đối phương cho phép). Mọi hoạt động tình dục với người chưa đủ tuổi thành niên đều bị coi là xâm hại tình dục.

- **“Sexual Exploitation”**: Any actual or attempted abuse of a position of vulnerability, differential power, or trust for sexual purposes. It includes profiting monetarily, socially, or politically from Sexual Exploitation of another.
- **“Sexual Harassment”**: A person sexually harasses another person if the person makes an unwelcome sexual advance or an unwelcome request for sexual favours or engages in other unwelcome conduct of a sexual nature, or indecently exposes themselves, in circumstances in which a reasonable person, having regard to all the circumstances, would have anticipated the possibility that the person harassed would be offended, humiliated or intimidated.

Sexual Harassment can take various forms. It can be obvious or indirect, physical or verbal, repeated or one-off and perpetrated by any person of any gender towards any person of any gender. Sexual harassment can be perpetrated against programme participants, community members, citizens, as well as staff and personnel. **“SHEA”** stands for sexual harassment, sexual exploitation and sexual abuse.



- **“Staff”** refers to individuals who receive a regular salary for work in any Plan International Entity as well as individuals paid by or through a Plan International Entity but located in another entity.
- **“Victim/Survivor”**: a person who has experienced sexual abuse, exploitation, or harassment. The terms ‘victim’ and ‘survivor’ can be used interchangeably. ‘Victim’ is a term often used in the legal and medical sectors. ‘Survivor’ is the term generally preferred in the psychological and social support sectors because it implies resiliency. We use both terms as part of our survivor-centred approach and allow those affected by sexual abuse and exploitation to choose the term they prefer. A victim/survivor could be a programme participant or a staff member, associate or visitor.



- **“Victim/Survivor”**: “Violence” against a child, young person or adult includes all forms of physical or mental violence, injury or abuse, neglect or negligent treatment, emotional ill-treatment or psychological violence, sexual abuse and exploitation, harassment, and commercial or other exploitation. Acts of violence can also take place online through, for example, the web, social media or mobile phones. It may be an intentional act involving the use of physical force or power or it may be failing to act to prevent violence against a person.

Violence consists of anything that individuals, groups, institutions or organisations do or fail to do, intentionally or unintentionally, which either results in or has a high likelihood of resulting in actual or potential harm to the child, young person or adult's wellbeing, dignity and survival and development.

- **“Bóc lột tình dục”** là bất kỳ hành vi xâm hại tình dục nào dù đã hoàn thành trên thực tế hay ở dạng cố gắng thực hiện đối với người ở vị trí dễ bị tổn thương, người phụ thuộc vào quyền lực hay lòng tin để thu được những lợi ích tiền bạc, xã hội hoặc chính trị từ việc lạm dụng người đó.
- **“Quấy rối tình dục”**: Một người bị coi là quấy rối tình dục người khác nếu người đó có hành vi tán tỉnh, đưa ra yêu cầu liên quan đến quan hệ tình dục hoặc có hành vi có tính chất tình dục đối với người khác mà người đó không mong muốn, hoặc bóc lột bản thân một cách không đúng đắn, trong những trường hợp mà một người có lý trí lẽ ra phải nhận thức được khả năng người bị quấy rối sẽ bị xúc phạm, làm nhục hoặc đe dọa.

Quấy rối tình dục có thể dưới nhiều hình thức. Nó có thể rõ ràng hoặc gián tiếp, bằng thể chất hoặc lời nói, lặp đi lặp lại hoặc chỉ một lần và được thực hiện bởi bất kỳ người nào thuộc bất kỳ giới tính nào đối với bất kỳ người nào thuộc bất kỳ giới tính nào. Quấy rối tình dục có thể được thực hiện đối với những người tham gia chương trình, thành viên cộng đồng, công dân, cũng như nhân viên và nhân sự của tổ chức. **“SHEA”** là viết tắt của quấy rối tình dục, bóc lột tình dục và xâm hại tình dục.

- **“Nhân viên”** là tất cả các cá nhân nhận lương đều đặn cho công việc mà họ đóng góp cho tổ chức Plan International hoặc các nhân viên làm việc tại các tổ chức khác nhưng được Plan International trả lương.
- **“Nạn nhân/Người sống sót”** là người đã từng bị xâm hại, bóc lột hoặc quấy rối tình dục. Thuật ngữ ‘nạn nhân’ và ‘người sống sót’ có thể được sử dụng thay thế cho nhau. ‘Nạn nhân’ là một thuật ngữ thường được sử dụng trong lĩnh vực pháp lý và y tế. ‘Người sống sót’ là thuật ngữ thường được ưa thích trong các lĩnh vực hỗ trợ tâm lý và xã hội vì nó hàm ý về khả năng phục hồi. Chúng ta sử dụng cả hai thuật ngữ như một phần trong phương pháp tiếp cận lấy người sống sót làm trung tâm và tạo điều kiện cho những người bị ảnh hưởng bởi xâm hại và bóc lột tình dục chọn thuật ngữ họ thích. Nạn nhân/người sống sót có thể là người tham gia dự án hoặc nhân viên, cộng sự hoặc khách.

- **“Bạo lực”** với trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành bao gồm mọi hình thức bạo lực về thể chất và tinh thần, gây tổn thương hoặc ngược đãi, đối xử sai lãng hoặc thờ ơ, xâm hại về thể chất và tinh thần, bóc lột, xâm hại, quấy rối và kinh doanh tình dục hay các hình thức bóc lột khác. Các hành vi bạo lực cũng có thể diễn ra trên các mạng trực tuyến ví dụ như các trang web, các mạng xã hội hay điện thoại di động. Nó có thể là các hành động có chủ ý thông qua lợi dụng quyền lực hoặc sử dụng vũ lực, nhưng cũng có thể là việc thờ ơ trước hành vi bạo lực với một ai đó.

Bạo lực bao gồm bất cứ hành vi nào mà cá nhân, tập thể, cơ quan hay tổ chức đã làm hay không làm một cách cố tình hay vô ý dẫn đến việc đe dọa đến sự phát triển, giá trị, nhân phẩm, quyền sống còn của trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- **“Visitor”** refers to a range of persons who are visiting our offices or programmes/projects and may come into contact with children and young people through a Plan International Entity. A visitor may be a journalist, media, researcher, visiting sponsor or celebrity.
- **“Vulnerability”** refers to a person’s ability, which is limited by their social and political identities, to avoid, resist, cope with or recover from violence, exploitation, and abuse. Vulnerable is the greater risk of violence, exploitation, and abuse due to their intersecting identities, for example, due to their gender, sexual orientation, ethnic origin, disability, age or illness.
- **“Young Person/People”** or **“Youth”** in line with United Nations definitions, include individuals – young women, young men, and young persons of other gender identities - aged 15 years to 24 years old. This group spans the categories of ‘children’, ‘adolescents’ and ‘adults’ but regards young people as having particular safeguarding needs and requiring distinct consideration aside from younger children and older adults.

Intersectionality

Intersectionality is a way of thinking about power, privilege, and gender that recognises a person’s combination of social identities. Social identity is the part of each of us which identifies as a member of a social group. These social groups which impact on our identity may include age, sex, gender, gender identity, sex characteristics, sexual orientation, nationality, ethnic origin, colour, race, language, religious or political beliefs, marital status, disability, physical or mental health, family, socio-economic or cultural background, class, any history of conflict with the law, and more.

Intersectionality means we think about multiple forms of inequality (based on our social identities) at the same time rather than considering each of them separately and we understand how they overlap (or intersect) and compound to create a person’s experience of prejudice and inequality, or power and privilege.

Instead of thinking a girl or woman’s oppression based on sexism alone, or a Black person’s oppression based on racism alone, or a disabled person’s oppression based on ableism alone, intersectionality looks at how those identities intersect. For example, intersectionality would seek to understand how a disabled, Asian girl is affected by the overlapping and compounding prejudices and inequalities of sexism, racism, and ableism all at once rather than separately. This girl is cisgender, Asian, a person of colour and has a disability and may endure specific forms of prejudice and inequality that Asian boys might not, or Asian girls without a disability might not, or a white girl with a disability might not etc.



Social inequality is the existence of unequal opportunities and rewards for different social positions or statuses within a group or society.

- **“Khách thăm”** là những người đến thăm các văn phòng hoặc dự án của Plan International và có tiếp xúc với trẻ em và thanh thiếu niên. Họ có thể là các phóng viên, các cơ quan báo chí, các nhà nghiên cứu, người bảo trợ và các ngôi sao.
- **“Tính dễ bị tổn thương”** đề cập đến khả năng của một người, bị giới hạn bởi bản sắc xã hội và chính trị của họ, để tránh, chống lại, đối phó hoặc phục hồi sau bạo lực, bóc lột và xâm hại. Người dễ bị tổn thương có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột và xâm hại cao hơn do các đặc tính khác nhau của họ, ví dụ, do giới tính, xu hướng tình dục, sắc tộc, tình trạng khuyết tật, tuổi tác hoặc bệnh tật.
- **“Thanh thiếu niên”** theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc là các cá nhân bao gồm nam, nữ thanh niên và các chủ thể giới khác có độ tuổi từ 15 đến 24. Nhóm này bao gồm cả 3 nhóm “trẻ em”, “trẻ vị thành niên” và “người trưởng thành” nhưng coi thanh thiếu niên có nhu cầu về bảo đảm an toàn đặc biệt và cần được xem xét riêng biệt cạnh nhóm trẻ nhỏ tuổi và người lớn tuổi hơn.

Tính xen kẽ

Tính xen kẽ là một cách suy nghĩ về quyền lực, đặc quyền và giới tính mà trong đó công nhận sự kết hợp các bản sắc xã hội của một người. Bản sắc xã hội là một phần của mỗi chúng ta, nó xác định ta là thành viên của nhóm xã hội nào. Các nhóm xã hội ảnh hưởng đến danh tính của chúng ta có thể bao gồm tuổi tác, giới, giới tính, nhận dạng giới tính, đặc điểm sinh dục, xu hướng tình dục, quốc tịch, sắc tộc, màu da, chủng tộc, ngôn ngữ, niềm tin tôn giáo hoặc chính trị, tình trạng hôn nhân, khuyết tật, sức khỏe thể chất hoặc tinh thần, gia đình, nền tảng kinh tế xã hội hoặc văn hóa, giai cấp, lý lịch tư pháp, v.v.

Tính xen kẽ có nghĩa là ta nghĩ về nhiều hình thức bất bình đẳng (dựa trên bản sắc xã hội của chúng ta) cùng một lúc thay vì xem xét từng hình thức riêng biệt và chúng ta hiểu cách chúng chồng chéo (hoặc giao nhau) và kết hợp để tạo ra trải nghiệm về định kiến và bất bình đẳng hoặc quyền lực và đặc quyền của một người.

Thay vì nghĩ rằng sự áp bức đối với một cô gái hoặc phụ nữ chỉ là do phân biệt giới tính, hay sự áp bức đối với một người Da đen chỉ do phân biệt chủng tộc, hay sự áp bức đối với một người khuyết tật chỉ do sự phân biệt đối xử với người khuyết tật, thì tính xen kẽ xem xét cách những bản sắc đó giao nhau. Ví dụ, tính xen kẽ sẽ tìm hiểu xem một cô gái châu Á khuyết tật bị ảnh hưởng như thế nào bởi những định kiến và sự bất bình đẳng chồng chéo và phức tạp của phân biệt giới tính, phân biệt chủng tộc và phân biệt đối xử với người khuyết tật cùng một lúc chứ không phải riêng rẽ. Cô gái này là người hợp giới, người châu Á, người da màu bị khuyết tật và có thể phải chịu đựng các hình thức định kiến và bất bình đẳng cụ thể mà các chàng trai châu Á, các cô gái châu Á không khuyết tật, hoặc một cô gái da trắng khuyết tật có thể không phải chịu, v.v.

Bất bình đẳng xã hội là sự phân chia của các cơ hội và phần thưởng không đồng đều cho các vị trí hoặc địa vị xã hội khác nhau trong một nhóm hoặc xã hội.

Annex 1

Safeguarding Code of Conduct

Plan International is committed to creating a safe environment for children and programme participants. All staff have a duty to uphold the principles of the Global Safeguarding Policy and commit to maintaining an environment that prevents violence, both at work and outside of work. Further to this, sexual harassment, exploitation and abuse by staff (including those that work in our humanitarian response) constitutes acts of gross misconduct and therefore may be grounds for termination of employment.

As such, I agree that I will:

- Adhere to the Global Policy on Safeguarding and be open and honest in my dealings with children, programme participants, their families, and communities participating in programmes, projects, processes, events, and activities.
- Treat children and programme participants in a manner which is respectful of their rights, integrity, and dignity and considers their best interests regardless of age, sex, gender, gender identity, sexual orientation, nationality, ethnic origin, colour, race, language, religious or political beliefs, marital status, disability, physical or mental health, family, socio-economic or cultural background, class, or any history of conflict with the law.
- Create and maintain an environment which prevents violence, abuse and exploitation of children and programme participants ensuring that I am aware of potential risks with regards to my conduct and work, and take appropriate action so as to minimise risks to children and programme participants.
- Contribute to building an environment where children and programme participants are:
 - respected and empowered to participate in and discuss decision making and interventions into their safeguarding in accordance with their age, maturity and evolving capacities; and
 - well informed on their safeguarding and protection rights and what to do if they have a concern.
- Display high standards of professional behaviour at all times, providing a positive role model for children and young people.
- Comply with all relevant international standards and local legislation in relation to child labour, and refrain from using children (those aged below 18 years) for domestic or other labour, if such work is inappropriate, exploitative or harmful given their age or developmental capacity, which interferes with their time available for education and recreational activities, or which places them at significant risk of injury, exploitation, or violence. In addition, I understand that I must not use a programme participant of any age for domestic or other labour.

Phụ lục 1

Quy tắc Ứng xử về Đảm bảo An toàn

Plan International cam kết tạo lập môi trường an toàn cho trẻ em và người tham gia dự án. Mọi nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy định của Chính sách toàn cầu về Bảo đảm an toàn cũng như cam kết duy trì môi trường an toàn nhằm ngăn ngừa bạo lực dù là ở trong hay ngoài nơi làm việc. Bên cạnh đó, nếu nhân viên có bất kỳ hành vi quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục nào (bao gồm cả nhân viên thực hiện công tác cứu trợ nhân đạo) thì đều được coi là cơ sở để chấm dứt hợp đồng lao động của nhân viên đó.

Như vậy, tôi đồng ý rằng tôi sẽ:

- Tuân thủ Chính sách Toàn cầu về Bảo đảm an toàn; công khai và trung thực trong các hoạt động của mình với trẻ em, người tham gia dự án, gia đình của họ và cộng đồng khi họ tham gia vào các hoạt động, chương trình, dự án, các quy trình và sự kiện.
- Đối xử với trẻ em và người tham gia dự án một cách tôn trọng toàn diện về quyền và nhân phẩm của họ; luôn coi trọng lợi ích tối nhất của họ bất kể tuổi tác, giới tính, giới, bản dạng giới, xu hướng tình dục, quốc tịch, sắc tộc, màu da, chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, hay quan điểm chính trị, tình trạng hôn nhân, tình trạng khuyết tật, tình trạng sức khỏe thể chất hay tinh thần, gia đình, bối cảnh kinh tế xã hội hay văn hóa, giai cấp hoặc có quá khứ vi phạm pháp luật.
- Tạo lập và duy trì môi trường an toàn nhằm ngăn ngừa bạo lực, xâm hại cũng như bóc lột đối với trẻ em và người tham gia dự án; bảo đảm nhận thức đầy đủ những nguy cơ tiềm ẩn liên quan đến các hành vi và công việc của mình cũng như có những hành động phù hợp để giảm thiểu những nguy cơ đó.
- Góp phần xây dựng một môi trường mà ở đó trẻ em và người tham gia dự án cảm thấy:
 - được tôn trọng và trao quyền để tham gia và thảo luận đưa ra các quyết định cũng như những can thiệp vào việc bảo vệ họ phù hợp với độ tuổi, sự trưởng thành và năng lực;
 - được thông tin đầy đủ về các quyền về bảo vệ và bảo đảm an toàn cũng như việc làm thế nào khi họ gặp vấn đề về an toàn cá nhân.
- Luôn thể hiện tác phong chuyên nghiệp ở mức cao nhất, mang lại hình mẫu tích cực trước trẻ em và thanh thiếu niên.
- Tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế và pháp luật tại các nước sở tại liên quan đến lao động trẻ em, không sử dụng lao động là trẻ em dưới 18 tuổi cho các công việc nhà hay các hình thức lao động khác, nếu việc đó không phù hợp, có tính chất bóc lột hay gây hại đến tuổi tác hay năng lực phát triển, ảnh hưởng đến thời gian học tập, giải trí của các em hoặc khiến các em có nguy cơ bị tai nạn và bạo lực hay bóc lột. Ngoài ra, tôi hiểu rằng tôi không được sử dụng người tham gia dự án cho các công việc nhà hay các hình thức lao động khác.

g. Respect the privacy and confidentiality of children and programme participants associated with Plan International. This means I will:

- i. Never ask for or accept personal contact details or invitations to share personal contact details (this includes email, phone numbers, social media contacts, address, webcam, skype, etc.) from any child, programme participant or family associated or formerly associated with our work or share my own personal contact details with such individuals except where this has been explicitly authorised by Plan International and/or for Plan International business purposes.
- ii. Never disclose, or support the disclosure of, information that identifies children, programme participants, sponsored families or sponsor children, through any medium, unless that disclosure is in accordance with standard Plan International policies and procedures and/or has the explicit consent of Plan International. Media include paper, photographs, and social media.
- iii. Never make any contact with a child, programme participant, or family members associated with Plan International's work that is not supervised by a (or another) member of Plan International Staff. Such contact may include but is not limited to visits and any form of communication via social media, emails, and letters.
- iv. Always ensure that when on an official or work visit with Plan International and I wish to take pictures of children and programme participants associated with the organisation I will:
 - Always consult first with the local Plan International office to make sure that it is ok to take pictures in the local context and that the intended use of the pictures does not conflict with Plan International's policies.
 - Ask permission of the child or programme participant (or in the case of young children, their parent or guardian) informing them of the specific purpose(s) and intended use (including how and where) and respect their decision to say no, making it clear that there will be absolutely no negative repercussions from denying such consent.
 - Ensure the images are respectful and do not affect negatively on their dignity and privacy. Ensure that the use of the images does not put the child or programme participant at risk of being identified or located.
 - Never upload the images of children associated with Plan International or images of programme participants to non-Plan International social media pages without the full and explicit consent of Plan International.

h. Report and respond to any concerns, suspicions, incidents or allegations of actual or potential abuse to a child or programme participant in accordance with applicable procedures of the engaging office.

g. Tôn trọng sự riêng tư và bí mật cá nhân của trẻ em và người tham gia dự án có liên hệ với Plan International. Điều này nghĩa là tôi sẽ:

- i. Không bao giờ yêu cầu nhận thông tin liên hệ cá nhân hay gợi ý chia sẻ thông tin cá nhân (bao gồm email, số điện thoại, địa chỉ, webcam, skype, thông tin liên hệ mạng xã hội, v.v.) của bất cứ trẻ em, người tham gia dự án hay gia đình có liên quan hoặc đã từng liên quan tới công việc của Plan International hoặc chia sẻ thông tin liên lạc của mình với những cá nhân đó, trừ khi được sự đồng ý của Plan International và/hoặc phục vụ cho mục đích công việc của Plan International.
- ii. Không bao giờ tiết lộ hoặc tiếp tay tiết lộ thông tin nhận dạng trẻ em, người tham gia dự án, trẻ bảo trợ và gia đình trẻ bảo trợ dưới mọi hình thức trừ khi việc tiết lộ đó tuân thủ các chính sách và quy định của Plan International hay có sự chấp thuận bằng văn bản của Plan International. Phương tiện truyền thông này được hiểu bao gồm báo giấy, hình ảnh và truyền thông mạng xã hội.
- iii. Không bao giờ liên lạc với trẻ em và người tham gia dự án hoặc thành viên gia đình có liên quan đến hoạt động của Plan International mà không có sự giám sát của một nhân viên (hoặc nhân viên khác) của Plan International. Những liên hệ như vậy có thể bao gồm và không giới hạn các chuyến thăm hoặc bất kỳ hình thức trao đổi nào thông qua mạng xã hội, email hay thư từ.
- iv. Luôn đảm bảo rằng khi có chuyến thăm chính thức hoặc làm việc với Plan International và tôi muốn chụp ảnh trẻ em và những người tham gia dự án có liên quan tới tổ chức, tôi sẽ:
 - Trước tiên, luôn tham khảo ý kiến của văn phòng Plan International tại địa phương để đảm bảo rằng việc chụp ảnh trong bối cảnh địa phương là được và mục đích sử dụng ảnh không mâu thuẫn với chính sách của Plan International.
 - Xin phép và được sự đồng ý của trẻ hoặc người tham gia dự án (đối với trẻ nhỏ thì xin phép phụ huynh hoặc người giám hộ trẻ). Cung cấp đầy đủ thông tin về mục đích và dự định sử dụng ảnh (bao gồm cả cách thức và địa điểm sử dụng); tôn trọng quyết định từ chối của họ, đồng thời cần làm rõ rằng sẽ không có bất kỳ hậu quả tiêu cực nào đến từ việc từ chối đó.
 - Đảm bảo hình ảnh tôn trọng, không ảnh hưởng xấu đến nhân phẩm và quyền riêng tư của họ.
 - Đảm bảo rằng việc sử dụng các bức ảnh này không tiết lộ thân phận hay địa chỉ của trẻ hay người tham gia dự án.
 - Không đăng tải các hình ảnh của trẻ em và người tham gia dự án có hợp tác với Plan International lên các trang mạng xã hội không thuộc Plan International và không có sự đồng ý công khai bằng văn bản của Plan International.

h. Báo cáo và phản hồi bất kỳ mối lo ngại, nghi ngờ, sự cố hoặc cáo buộc nào về hành vi xâm hại đã xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra đối với trẻ hoặc người tham gia dự án theo các thủ tục hiện hành của văn phòng liên quan.

- i. Cooperate fully and confidentially in any Plan International investigation of concerns or allegations of abuse to children and programme participants.
- j. Immediately disclose all charges, convictions, and other outcomes of an offence, which occurred before or occurs during association with Plan International that relate to exploitation and abuse of a child or young person.

I agree that I will not:

- a. Abuse, exploit or harass a child or programme participant or behave in any way that places a child or programme participant at risk of harm, including through harmful traditional practices such as, for example, Female Genital Mutilation, forced or child marriage.
- b. Fondle, hold, kiss, hug or touch children or programme participants in an inappropriate way or a manner that is contrary to cultural or social safeguarding norms.
- c. Engage in any form of sexual activity or develop physical/sexual relationships with anyone under the age of 18 regardless of the age of consent locally. Mistaken belief in the age of a child is not a defence.
- d. Engage in sexual relationships with Plan International programme participants, regardless of their age, as these undermine the credibility and integrity of Plan International's work and are based on inherently unequal power dynamics.
- e. Engage programme participants in any form of sexual activity that involves the exchange of money, employment, goods, or services for sex, including sexual favours or other forms of humiliating, degrading or exploitative behaviour. This includes exchange of assistance that is due to programme participants.
- f. Use language or behave towards a child or programme participant in a way that is inappropriate, offensive, abusive, sexually provocative, demeaning or culturally inappropriate.
- g. Have a programme participant or child/children with whom I am in contact in a work-related context, stay overnight at my home or any other personal residential location or accommodation.
- h. Sleep in the same room or bed as a programme participant or a child with whom I am in contact in a work-related context. Where it is necessary to sleep close to unaccompanied children and programme participants, I will make sure that another adult is present and it is in line with authorised procedures.
- i. Do things of a personal nature for a programme participant or child with whom I am in contact in a work-related context, (e.g. taking a child to the toilet/bathroom; helping them get un/dressed etc.) that they can do for themselves.
- j. Spend time alone away from others with programme participants or children with whom I am in contact in a work-related context; I will always make sure that another adult is with me and/or I am with the child/young person in an open public place, where others are around and in plain view of others.
- k. Hit or otherwise physically assault or physically abuse children or programme participants

- i. Hợp tác đầy đủ và bảo mật trong mọi cuộc điều tra của Plan International liên quan tới các nghi ngại hay cáo buộc xâm hại đối với trẻ em và người tham gia dự án.
- j. Ngay lập tức báo cáo các thông tin tố cáo về các hành vi phạm tội trước hoặc trong quá trình làm việc với Plan International liên quan đến xâm hại và bóc lột trẻ em và thanh thiếu niên.

Tôi đồng ý rằng tôi sẽ không:

- a. Xâm hại, bóc lột hoặc quấy rối trẻ em hoặc người tham gia dự án hoặc hành xử theo bất kỳ cách nào khiến trẻ em hoặc người tham gia dự án có nguy cơ bị tổn hại, kể cả thông qua các tập tục truyền thống có hại, chẳng hạn như Cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ hoặc tảo hôn.
- b. Vuốt ve, bế, hôn, ôm hoặc chạm vào trẻ em hoặc những người tham gia dự án theo cách không phù hợp hoặc trái với các chuẩn mực về văn hóa hoặc xã hội.
- c. Tham gia bất kỳ hoạt động tình dục hoặc xây dựng mối quan hệ tình dục với bất kỳ đối tượng nào dưới 18 tuổi kể cả có sự khác biệt về quy định độ tuổi trẻ em ở quốc gia sở tại. Việc hiểu sai về độ tuổi của trẻ em không phải là cách tự bào chữa được chấp nhận.
- d. Có mối quan hệ tình dục với người tham gia dự án của Plan International dù họ ở độ tuổi nào; bởi điều này xảy ra do bất bình đẳng quyền lực, làm giảm uy tín, hiệu quả trong công việc của Plan.
- e. Lôi kéo người tham gia dự án vào bất kỳ hình thức hoạt động tình dục nào liên quan đến việc trao đổi tiền, việc làm, hàng hóa hoặc dịch vụ đổi lấy tình dục, bao gồm cả sự ưu ái tình dục hoặc các hành vi làm nhục, hạ thấp phẩm giá hoặc bóc lột khác. Trong đó còn bao gồm việc đổi lấy sự hỗ trợ dành cho những người tham gia dự án.
- f. Sử dụng ngôn ngữ hoặc hành vi không phù hợp, xúc phạm, xâm hại, khiêu khích tình dục, hạ thấp phẩm giá hoặc không phù hợp về mặt văn hóa đối với trẻ em hoặc người tham gia dự án.
- g. Cho một người tham gia dự án hoặc trẻ em mà tôi có liên hệ công việc, ở lại qua đêm tại nhà tôi hoặc bất kỳ địa điểm cư trú hoặc chỗ ở cá nhân nào khác.
- h. Ngủ cùng phòng hoặc cùng giường với một người tham gia dự án hoặc một đứa trẻ mà tôi có liên hệ công việc. Trong trường hợp cần thiết phải ngủ gần trẻ em không có người đi kèm và những người tham gia dự án, tôi sẽ đảm bảo rằng một người lớn khác có mặt và điều đó phù hợp với các thủ tục được cho phép.
- i. Làm những công việc mang tính cá nhân giúp trẻ em hoặc người tham gia dự án có liên hệ công việc với tôi (ví dụ như đưa người đó đi tắm hoặc thay đồ) cho dù người đó có thể tự làm.
- j. Dành thời gian một mình với những người tham gia dự án hoặc trẻ em mà tôi có liên hệ công việc, tách khỏi những người khác; Tôi sẽ luôn đảm bảo rằng có một người lớn khác đi cùng tôi và/hoặc tôi đi cùng trẻ em/thanh thiếu niên ở nơi công cộng, có những người khác xung quanh và họ có thể nhìn thấy dễ dàng.
- k. Đánh hoặc có hành vi xâm hại thân thể trẻ em hoặc người tham gia dự án.

- l. Use any form of physical punishment/discipline, of any degree, or use of physical force of any kind towards children and programme participants.
- m. Act in ways that shame, humiliate, belittle or degrade children and/or programme participants, or otherwise Derpstrate any form of emotional abuse.
- n. In the course of my work discriminate against, show differential or preferential treatment to, or favour particular child(ren) and programme participant(s) to the detriment of them or others.
- o. Develop relationships with, engage in any practice with or develop behaviour towards children and programme participants, which could in any way be deemed or interpreted as exploitive or abusive.
- p. Condone or participate in behaviour of children or programme participants, which is illegal, unsafe, or abusive.
- q. Use any computers, mobile phones, video and digital cameras, or any such medium to exploit, harass or bully children or programme participants.
- r. Access, view, create, download, or distribute child sexual abuse material¹ (commonly referred to as 'child pornography') via computers, mobile phones, or video/digital cameras, other electronic devices or any other media, be it personal property or property owned by Plan International.

The above is not an exhaustive list. Staff, associates, and visitors should consider all related actions and behaviour which may compromise the rights and safeguarding of children and programme participants.

Personal Conduct outside Work or Engagement with Us

We do not dictate the belief and value systems by which staff, associates, and visitors conduct their personal lives. However, actions taken out of working hours that are seen to contradict this policy or bring the organisation into disrepute in regard to our Safeguarding standards may be considered a violation of the policy. Our staff, managers, associates, and visitors are required to adhere to principles of the Global Policy on Safeguarding both at work and outside work.



Annex 2

Guidelines for Implementing Safeguarding in Practice

These guidelines outline the requirements for safeguarding and PSHEA of children and programme participants that are applicable to organisations that work with Plan International Entities in carrying out our programmes/projects.

- l. Sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt/kỷ luật thể xác nào, ở bất kỳ mức độ nào, hoặc sử dụng vũ lực dưới bất kỳ hình thức nào đối với trẻ em và những người tham gia dự án.
- m. Có hành vi làm nhục, hạ thấp nhân phẩm, làm xấu hổ hay có hành vi xâm hại tinh thần đối với trẻ em/người tham gia dự án.
- n. Trong quá trình làm việc, có hành vi phân biệt đối xử, thể hiện sự đối xử khác biệt hoặc ưu tiên, hoặc thiên vị (những) đứa trẻ cụ thể và (những) người tham gia dự án, gây bất lợi cho họ hoặc những người khác.
- o. Xây dựng mối quan hệ, tham gia các hoạt động hoặc có hành vi với trẻ em/người tham gia dự án được hiểu hoặc coi là xâm hại và bóc lột.
- p. Bỏ qua hoặc tham gia vào hành vi bất hợp pháp, không an toàn hoặc xâm hại của trẻ em/người tham gia dự án.
- q. Sử dụng máy tính, các loại điện thoại và máy quay phim hay mọi thiết bị khác để bóc lột, quấy rối, xâm hại hay bắt nạt trẻ em/người tham gia dự án.
- r. Sử dụng máy tính, các loại điện thoại và máy quay phim hay mọi thiết bị điện tử khác để truy cập, xem, tạo và tải xuống hay phát tán nội dung khiêu dâm đặc biệt là hình ảnh ngược đãi, xâm hại trẻ em/người tham gia dự án.

Các điều trên chưa hoàn toàn đầy đủ do vậy mọi Nhân viên, Cộng sự hay Khách thăm phải cân nhắc tất cả các hành vi, hành xử làm tổn hại đến quyền và sự an toàn của trẻ em/người tham gia dự án.

Đạo đức cá nhân ngoài công việc hoặc Cam kết cùng PII

Plan International không có ý định áp đặt giá trị và niềm tin lên các nhân viên, cộng sự và khách thăm để gây ảnh hưởng tới cuộc sống cá nhân của họ. Tuy nhiên, các hành động được thực hiện ngoài giờ làm việc được coi là mâu thuẫn với chính sách này hoặc khiến tổ chức bị mang tiếng xấu liên quan đến các tiêu chuẩn về Đảm bảo an toàn có thể bị coi là vi phạm chính sách. Nhân viên, người quản lý, cộng sự và khách đến thăm phải tuân thủ các nguyên tắc của Chính sách Toàn cầu về Bảo đảm an toàn cả tại nơi làm việc và bên ngoài nơi làm việc.



Phụ lục 2

Hướng dẫn thực hiện Chính sách Đảm bảo An toàn trong Thực tiễn

Hướng dẫn này đưa ra các yêu cầu về đảm bảo an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục đối với trẻ em và người tham gia dự án, áp dụng cho các tổ chức hợp tác thực hiện chương trình/dự án với các văn phòng Plan International.

They are particularly applicable to organisations assessed as having contact with children and programme participants, working with children and programme participants, and/or whose projects, programmes, processes, activities, advocacy and influence work impact on children and programme participants. Organisations funded by a Plan International Entity are expected to build on these guidelines as appropriate based on the nature of their activities and risks to children and programme participants.

The guidelines illustrate our commitment to support and respect children's and programme participants' rights to be protected from harm, and to provide a safe and protective environment for children and programme participants who are involved with any programmes/projects funded by a Plan International Entity.

The guidelines should be applied in relation to children and/or programme participants as appropriate, depending on the group the organisation works with.

- 1. Prevention:** The Organisation must take appropriate measures to manage child and/or programme participant safeguarding and PSHEA risk factors and prevent abuse and exploitation before it occurs. Prevention measures should include organisational safeguarding and PSHEA policies codes of conduct and associated procedures; the management of risks in relation to its operations, activities and interventions; and the production and promotion of 'child and programme participant friendly' safeguarding and PSHEA information and resources.
- 2. Code of Conduct:** Each Organisation is required to ensure that their personnel avoid any behaviour or conduct that compromises the safety and protection of children and/or programme participants within its activities, operations and programmes. In addition, programmes and activities working directly with children and/or programme participants or involving direct contact between the same should develop guidance on expected and acceptable behaviour for children and/or programme participants towards each other. This should be incorporated into policy and practice documents.
- 3. Gender Equality and Non-Discrimination:** The Organisation should ensure that all Safeguarding and PSHEA policies and procedures take into account gender equality and non-discrimination requirements; adopting an intersectional approach. Recognising that girls, boys, young women, young men, and children and programme participants of different gender identities may face different risks relating to their safety and protection and that all children and/or programme participants have an equal right to protection, irrespective of: age, sex, gender, gender identity, sexual orientation, nationality, ethnic origin, colour, race, language, religious or political beliefs, marital status, disability, physical or mental health, family, socioeconomic or cultural background, or class.

Hướng dẫn này được áp dụng đặc biệt cho các tổ chức có tiếp xúc, làm việc với trẻ em và người tham gia dự án và/hoặc có các dự án, chương trình, quy trình, hoạt động và hoạt động vận động chính sách và gây ảnh hưởng đối với trẻ em và người tham gia dự án. Các tổ chức nhận tài trợ từ Plan International cần xây dựng các quy định liên quan dựa trên hướng dẫn này và quy định liên quan cần phù hợp với các hoạt động và được đánh giá rủi ro đối với trẻ em và người tham gia dự án.

Hướng dẫn này thể hiện cam kết của Plan International đối với việc hỗ trợ và tôn trọng các quyền liên quan tới bảo vệ khỏi bị tổn hại của trẻ em và người tham gia dự án nhằm tạo môi trường đảm bảo an toàn cho họ khi tham gia vào bất kỳ hoạt động nào do Plan International tài trợ.

Các hướng dẫn này cần được áp dụng một cách phù hợp vào các hoạt động có liên quan đến trẻ em và/hoặc người tham gia dự án, tùy theo nhóm mà Plan International làm việc cùng

- 1. Prevention:** The Organisation must take appropriate measures to manage child and/or programme participant safeguarding and PSHEA risk factors and prevent abuse and exploitation before it occurs. Prevention measures should include organisational safeguarding and PSHEA policies codes of conduct and associated procedures; the management of risks in relation to its operations, activities and interventions; and the production and promotion of 'child and programme participant friendly' safeguarding and PSHEA information and resources.
- 2. Code of Conduct:** Each Organisation is required to ensure that their personnel avoid any behaviour or conduct that compromises the safety and protection of children and/or programme participants within its activities, operations and programmes. In addition, programmes and activities working directly with children and/or programme participants or involving direct contact between the same should develop guidance on expected and acceptable behaviour for children and/or programme participants towards each other. This should be incorporated into policy and practice documents.
- 3. Gender Equality and Non-Discrimination:** The Organisation should ensure that all Safeguarding and PSHEA policies and procedures take into account gender equality and non-discrimination requirements; adopting an intersectional approach. Recognising that girls, boys, young women, young men, and children and programme participants of different gender identities may face different risks relating to their safety and protection and that all children and/or programme participants have an equal right to protection, irrespective of: age, sex, gender, gender identity, sexual orientation, nationality, ethnic origin, colour, race, language, religious or political beliefs, marital status, disability, physical or mental health, family, socioeconomic or cultural background, or class.

4. Screening Procedures: There should be detailed screening procedures for all personnel (including unpaid volunteers) who will come into contact with children and/or programme participants (directly or indirectly). Screening procedures should be as available in each country and updated on a regular basis, where possible. Screening procedures may include certificate of good conduct, police reference checks or equivalent, verification that applicants are not listed in national registries of child offenders; a detailed application and interview process; references who support the applicant's suitability to work with children and/or programme participants.

5. Awareness: The Organisation should ensure that all personnel, sub-contractors or consultants or affiliates involved with programmes are aware of safeguarding and PSHEA risks, policies and procedures; and their safeguarding and PSHEA responsibilities. In addition children and/or programme participants engaged and their parents, guardians or carers should be informed of the same so that they know what behaviours to expect and how to report any concerns.



6. Capacity Sharing: The Organisation should develop and share the capacity of all who work with and for children and/or programme participants to appropriately prevent, detect, report and respond to safeguarding and PSHEA concerns and particularly as they pertain to differing gender and other identities. Efforts should be made to ensure organisational policies and practices are understood and can be effectively implemented through mandatory inductions and on-going training courses for all staff and volunteers and other associates.



7. Participation of children and/or programme participants: Children and/or programme participants should be actively, meaningfully and ethically involved in the development of safeguarding and PSHEA measures in accordance with their evolving capacities. Children and/or programme participants must not be treated simply as objects of concern but rather listened to and taken seriously and treated as individual people with their own views.

8. Reporting mechanisms for children and/or programme participants and staff: Mechanisms should be established that enable the safe reporting of safeguarding and SHEA concerns. Such mechanisms should ensure appropriate escalation of concerns within the organisation, referral to the appropriate authorities and confidentiality. In addition, child and programme participants reporting mechanisms should be accessible, friendly and sensitive to their differing needs. It is important that complaints mechanisms are established with the participation and input of different groups of children and programme participants, as well as communities, so they work for all users as necessary.

4. Quy trình Sàng lọc: Cần có quy trình sàng lọc chi tiết cho tất cả nhân viên (kể cả tình nguyện viên không được trả lương), những người sẽ tiếp xúc với trẻ em và người tham gia dự án (trực tiếp hoặc gián tiếp). Nếu được, các thủ tục sàng lọc cần được xây dựng ở mỗi quốc gia và được cập nhật thường xuyên. Các thủ tục sàng lọc có thể bao gồm: giấy chứng nhận có hành vi tốt, chứng nhận của cơ quan công an hoặc tương đương, giấy tờ xác minh rằng người nộp đơn không nằm trong danh sách người phạm tội liên quan đến trẻ em của quốc gia đó; một quá trình ứng tuyển phỏng vấn chi tiết; các nguồn tham khảo thể hiện sự phù hợp của người nộp đơn để có thể làm việc với trẻ em và/hoặc người tham gia dự án.

5. Nâng cao nhận thức: Tổ chức cần đảm bảo rằng tất cả nhân viên, nhà cung cấp, tư vấn hoặc các đơn vị liên quan đến chương trình đều biết về các chính sách, thủ tục và những rủi ro liên quan đến bảo đảm an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục; cũng như trách nhiệm của họ. Ngoài ra, trẻ em và/hoặc người tham gia dự án cũng như phụ huynh, người giám hộ hoặc người chăm sóc nên được thông báo về các chính sách thủ tục và những rủi ro liên quan nói trên để biết cách ứng xử và cách báo cáo bất kỳ mối nghi ngại nào.

6. Nâng cao năng lực: Tổ chức cần xây dựng và phát triển năng lực của tất cả những đối tượng làm việc với trẻ em và/hoặc người tham gia dự án để ngăn chặn, phát hiện, báo cáo và giải quyết một cách thích hợp trước những nghi ngại về bảo đảm an toàn, quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục đặc biệt khi vấn đề này liên quan đến giới tính và các bản dạng giới khác. Cần nỗ lực đảm bảo các chính sách và hoạt động được hiểu rõ, được thực hiện hiệu quả thông qua các hoạt động bắt buộc và các khóa đào tạo liên tục cho tất cả nhân viên và tình nguyện viên cũng như những người liên quan khác.

7. Sự tham gia của trẻ em và/hoặc người tham gia dự án: Trẻ em và người tham gia dự án cần tham gia tích cực và có ý nghĩa vào việc xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục phù hợp với khả năng của họ. Trẻ em và người tham gia dự án không nên chỉ được coi là đối tượng dễ bị tổn thương, chúng ta cần lắng nghe và đối xử với họ với tư cách là những cá nhân với quan điểm riêng của mình.

8. Cơ chế báo cáo cho trẻ em và/hoặc người tham gia dự án và nhân viên: Cần thiết lập những cơ chế an toàn cho phép báo cáo các quan ngại về bảo đảm an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục. Các cơ chế này cần đảm bảo sự can thiệp ở mức độ thích hợp, phù hợp với các mối quan ngại trong tổ chức hay có thể chuyển đến các cơ quan chức năng và có tính bảo mật thích hợp. Ngoài ra, các cơ chế báo cáo dành cho trẻ em và người tham gia dự án phải dễ tiếp cận, thân thiện và phù hợp với các nhu cầu khác nhau. Điều quan trọng là các cơ chế khiếu nại được thiết lập với sự tham gia và đóng góp ý kiến của các nhóm trẻ em và người tham gia dự án khác nhau, cũng như cộng đồng, để chúng sử dụng được cho tất cả người dùng khi cần thiết.

9. Response and Follow Up: Organisational policies and procedures should include appropriate measures to support and protect children and/or programme participants when concerns arise. All measures taken to respond to a safeguarding and SHEA concern should take into account the best interest of the child or programme participants and be sensitive to their differing gender and other identities ensuring they are kept safe and protected. Response measures should be appropriately risk assessed and endeavour to ensure no further harm comes to the child and/or programme participant as a result of any actions taken by the Organisation.

Concerns should be written up and information kept in accordance with the privacy and confidentiality policies of the Organisation and/or local legislation. In addition, organisational processes should ensure response evaluation and follow up for organisational learning.

The Organisation should also advise Plan International of any complaints of abuse to children and/or programme participant in line with the working agreement.

10. Implementation, Monitoring and Review: The implementation and monitoring of the Safeguarding Policy for each Organisation should be reviewed at regular intervals as determined necessary by the Organisation, preferably at least every three (3) years, where possible.

11. Sanction and Discipline of Organisation personnel: The Organisation policies and procedures should provide for appropriate sanctions and disciplinary measures which ensures children and programme participants are protected from further potential harm. This may include the immediate suspension of personnel until such time as the allegations are followed up and either substantiated or refuted and/or where personnel is convicted of abusing a child or programme participant, the said personnel is immediately terminated with cause from his or her position.



12. Informed Consent: The Organisation should provide children (and their parent(s)/legal guardian(s) where applicable) and/or programme participants, with all necessary details (including on any associated risk,) to make an informed decision regarding their participation in programmes and activities, including any voice recordings, video or photographs of children and/or programme participants (including how and where these will be used). Participation and/or usage of information and/or images should only take place after consent is obtained.

9. Xử lý và theo dõi: Các chính sách và thủ tục của tổ chức nên bao gồm các biện pháp thích hợp để hỗ trợ và bảo vệ trẻ em và người tham gia dự án khi có vấn đề phát sinh. Tất cả các biện pháp được thực hiện nhằm xử lý các quan ngại về bảo đảm an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục cần tính đến lợi ích tốt nhất của trẻ em/người tham gia dự án, đảm bảo sự nhạy cảm giới và bản dạng giới để đảm bảo họ được an toàn và bảo vệ. Các biện pháp xử lý cần được đánh giá rủi ro thích hợp và cố gắng đảm bảo không gây hại gì thêm cho trẻ/người tham gia dự án do kết quả của bất kỳ hành động nào của Tổ chức.

Những nghi ngại cần được tài liệu hóa và lưu giữ theo chính sách bảo mật của tổ chức và hoặc quy định pháp luật của địa phương. Thêm vào đó, các quy trình của tổ chức cần đảm bảo quá trình đánh giá và theo dõi để phục vụ hoạt động học tập của tổ chức.

Tổ chức cũng có thể tham vấn Plan International về bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến xâm hại trẻ em/người tham gia dự án theo đúng với thỏa thuận công việc

10. Thực hiện, Giám sát và Đánh giá: Việc thực hiện và giám sát Chính sách Bảo vệ và đảm bảo an toàn của mỗi tổ chức cần được rà soát định kỳ yêu cầu của Tổ chức, nếu có thể, tốt nhất nếu có thể là ít nhất ba năm một lần.

11. Xử phạt và kỷ luật đối với nhân sự của Tổ chức: Các chính sách và thủ tục của Tổ chức cần quy định các hình thức xử phạt và biện pháp kỷ luật thích hợp nhằm đảm bảo trẻ em và người tham gia dự án được bảo vệ khỏi nguy cơ tiềm ẩn. Điều này có thể bao gồm việc đình chỉ nhân viên ngay khi có các cáo buộc được chứng minh và/hoặc khi nhân viên bị kết án xâm hại trẻ em/người tham gia dự án, nhân viên đó ngay lập tức bị đuổi việc với lý do từ bản thân người đó.



12. Cung cấp đầy đủ thông tin về Sự đồng ý tham gia: Tổ chức cần cung cấp cho trẻ em (và phụ huynh/người giám hộ hợp pháp (nếu có) của các em), người tham gia dự án tất cả các chi tiết cần thiết (bao gồm cả rủi ro liên quan) và đầy đủ thông tin giúp họ ra quyết định liên quan đến sự tham gia của họ trong các chương trình và hoạt động, bao gồm hoạt động ghi âm, ghi hình hoặc chụp ảnh liên quan (bao gồm cả cách thức và nơi sử dụng những tài liệu này). Việc tham gia, sử dụng thông tin hoặc chụp ảnh chỉ được diễn ra khi có sự đồng ý của trẻ em/người tham gia dự án (hoặc phụ huynh/người giám hộ hợp pháp của họ).

13. Protection of Personal Information: Personal information regarding any child or children and/or programme participants, whether or not such information is obtained as part of the programmes/projects involving children and/or programme participants, should be treated confidentially. There should be clear procedures showing the responsibilities within the organisation for accessing and using such data with appropriate authorisations, in accordance with Local and Global Data Privacy frames. In addition, such data should not be disclosed to any third party, except in accordance with the policies of the Organisation or as required by applicable local laws. Personal information includes, but is not limited to, any information that can be linked to or used to identify a child and/or programme participant.

14. Working with partners: The Organisation should ensure adequate safeguarding and PSHEA assessments are made as part of its due diligence processes when it comes to partnership working. Third party entities that are contracted or supported to work with children and programme participants must be subject to the same safeguarding and PSHEA principles and approach outlined in the Organisations policy and procedures. Vendors, suppliers and other contractors that may be in direct or indirect contact with children or programme participants must also be subject to appropriate safeguarding and PSHEA measures.

13. Bảo vệ thông tin cá nhân: Thông tin cá nhân liên quan đến bất kỳ một hay nhiều trẻ em và/hoặc người tham gia dự án, dù đây là thông tin liên qua đến một phần của các chương trình/dự án có trẻ em và người tham gia dự án, phải được giữ bí mật. Cần có quy trình rõ ràng thể hiện trách nhiệm của tổ chức về việc tiếp cận và sử dụng những dữ liệu đó một cách chính thức, tuân thủ theo Hướng dẫn về quyền riêng tư đối với dữ liệu nội bộ và toàn cầu. Ngoài ra, những dữ liệu đó không được tiết lộ cho bên thứ ba, trừ khi phù hợp với các chính sách của Tổ chức hoặc theo yêu cầu của pháp luật hiện hành của địa phương. Thông tin cá nhân bao gồm nhưng không giới hạn những thông tin có thể được liên kết hoặc sử dụng để nhận dạng danh tính trẻ em và người tham gia dự án.

14. Làm việc với các đối tác: Tổ chức cần đảm bảo các đánh giá về bảo đảm an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục được thực hiện và đây là một phần của quy trình thẩm định khi thiết lập quan hệ đối tác. Bên thứ ba được ký hợp đồng hoặc hỗ trợ làm việc với trẻ em phải tuân thủ các nguyên tắc và phương thức bảo đảm an toàn, phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục như đã đề cập trong chính sách và các thủ tục của Tổ chức. Các nhà cung cấp, các nhà thầu khác có thể tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với trẻ em hoặc người tham gia dự án cũng phải áp dụng các biện pháp thích hợp.

Annex 3

Do No Harm Decision Tree



A. We do not harm to:

Any child irrespective of their association with the organization	Any Programme Participant irrespective of age - i.e. child, young person or adult whom we serve through our programmes/interventions
If it is reported to Plan that a Plan Staff, Associate or Visitor has harmed/committed an act of violence against a child we will take action under the Global Safeguarding Policy	If it is reported to Plan that a Plan Staff, Associate or Visitor has harmed/committed an act of violence against a programme participant we will take action under the Global Safeguarding Policy.
Furthermore, where the abuse of a child in the community is reported to Plan or where a child discloses abuse to us and this act is not perpetrated by any Plan Staff, Associate or visitor we will respond to this in line with the local protection mapping (a minimum requirement of all Plan offices) and refer the issue on to the correct agency/authority/local support services for care and attention and/or absorb issues into our protection and other programming interventions as appropriate/needed/can be done.	

Phụ lục 3

Cách Xác định Trường hợp Không gây hại

A. Chúng ta không gây hại tới:

Bất kỳ trẻ em nào dù mỗi liên hệ của các em với tổ chức là gì	Bất kỳ người tham gia dự án nào không phân biệt tuổi tác ví dụ như trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người trưởng thành mà chúng ta làm việc cùng qua các can thiệp chương trình/dự án
Nếu Plan được báo cáo rằng một Nhân viên, Cộng tác viên hoặc Khách của tổ chức đã làm hại/thực hiện hành vi bạo lực đối với một đứa trẻ , chúng ta sẽ có hành động theo Chính sách Bảo vệ Toàn cầu.	Nếu Plan được báo cáo rằng một Nhân viên, Cộng tác viên hoặc Khách của tổ chức đã làm hại/thực hiện hành vi bạo lực đối với một người tham gia dự án , chúng ta sẽ có hành động theo Chính sách Bảo vệ Toàn cầu.
Ngoài ra, khi hành vi xâm hại trẻ em trong cộng đồng được báo cáo cho Plan hoặc khi trẻ tiết lộ hành vi xâm hại với chúng ta và hành động này không phải do bất kỳ Nhân viên, Cộng tác viên hoặc khách thăm nào của Plan thực hiện, chúng ta sẽ xử lý vấn đề này phù hợp với cơ chế bảo vệ tại địa phương (một yêu cầu tối thiểu đối với tất cả các văn phòng của Plan) và chuyển vấn đề đến đúng cơ quan/tổ chức có thẩm quyền/các dịch vụ hỗ trợ tại địa phương để được hỗ trợ và/hoặc đưa vấn đề vào cơ chế bảo vệ và can thiệp của chúng ta khi thích hợp cần thiết có thể được thực hiện.	

B. 'Is it a Safeguarding Case?' Decision Tree

Question	Yes	No
1. Is the alleged victim/survivor aged under 18?		
2. Has a local child protection law been broken/is the alleged action against local child protection laws?		
3. Is the alleged victim/survivor a Plan Programme Participant?		
4. Is the alleged victim/survivor a Plan Sponsored Child?		
5. Is the alleged victim/survivor an Immediate family member Plan Sponsored Child?		
6. Does the alleged victim/survivor receive any benefit, directly (e.g. Programme Participant) or indirectly (e.g. immediate family member of a Plan Programme Participant), that is funded through Plan project/programme activity budget funds?		
7. Does Plan have the power to withhold this benefit?		
8. Could the alleged victim/survivor fear reprisal or any negative consequence if they were to: - submit a report/complaint; - refuse/reject physical/sexual/romantic and/or end any advances; any physical/sexual/romantic relationship		
9. Has the alleged victim/survivor received any goods, preferential treatment or money in exchange for sex or sexual favours?		

- If you answer **no to all** of the above questions this incident does not fall under the scope of the Global Safeguarding Policy.
- If you answer **yes to any** of the above questions this incident falls under the scope of the Global Safeguarding Policy. Please proceed to *Decision Tree C* below to determine if it is an internal or external case.



Please note however, that where a Plan staff harms an adult (i.e. aged 18 years and above) who is not a programme participant, and this is reported to Plan, you will need to report the issue under the PII Conduct for staff-on-staff misconduct or acts which bring the organisation's reputation into disrepute.

B. Đây có phải là trường hợp vi phạm chính sách về bảo đảm an toàn không? Bảng hỏi giúp ra quyết định

Câu hỏi	Có	Không
1. Nạn nhân/người sống sót có dưới 18 tuổi không?		
2. Hành động bị cáo buộc có vi phạm luật bảo vệ trẻ em ở địa phương không?		
3. Nạn nhân/người sống sót có phải là Người tham gia Dự án của Plan không?		
4. Nạn nhân/người sống sót có phải trẻ bảo trợ của Plan không?		
5. Nạn nhân/người sống sót có phải thành viên trong gia đình trẻ bảo trợ của Plan không?		
6. Nạn nhân/người sống sót có nhận được bất kỳ lợi ích nào từ các dự án của Plan không? (Lợi ích trực tiếp: Người tham gia dự án hoặc gián tiếp: thành viên trong gia đình của người tham gia dự án)		
7. Plan có quyền cắt bỏ các lợi ích này không?		
8. Nạn nhân/người sống sót có sợ bị trả thù hoặc đối mặt với bất kỳ hậu quả tiêu cực nào không nếu họ gửi báo cáo khiếu nại, từ chối kết thúc mọi đề nghị về thể xác/tình dục/tình cảm;		
9. Nạn nhân/người sống sót có nhận được bất kỳ hàng hóa, ưu đãi hoặc khoản tiền nào vì trao đổi tình dục hoặc ưu ái tình dục không?		

- Nếu anh/chị trả lời **không cho tất cả** các câu hỏi trên thì sự cố này không thuộc phạm vi cần xử lý của Chính sách bảo vệ toàn cầu.
- Nếu anh/chị trả lời **có cho bất kỳ câu hỏi** nào ở trên thì sự cố này thuộc phạm vi cần xử lý của Chính sách bảo vệ toàn cầu. Vui lòng sang *phần C* bên dưới để xác định xem đó là trường hợp xử lý nội bộ hay cần chuyển tới cơ quan liên quan ngoài tổ chức.



Tuy nhiên, xin lưu ý rằng khi một nhân viên của Plan làm hại một người lớn (tức là từ 18 tuổi trở lên) mà không phải là người tham gia dự án và điều này được báo cáo tới Plan, anh/chị sẽ cần phải báo cáo vấn đề dựa theo Hướng dẫn về Quy tắc ứng xử của PII cho nhân viên liên quan đến hành vi sai trái của nhân viên hoặc hành vi làm mất uy tín của tổ chức.

C. Reporting under the policy



What do you need to report?

Under the policy you need to report:

- Where the alleged perpetrator is a Plan International Staff, Associate or Visitor, all safeguarding concerns and breaches of the policy (including those related to our interventions, activities, operations and engagement) must be reported. These cases are also referred to as internal cases.
- Where the alleged perpetrator is outside the scope of the policy (i.e. not a Staff, Associate or Visitor) only safeguarding concerns relating to sexual abuse and exploitation, a potential crime as per the local legislation and/or other serious forms of violence which are reported to the Plan International office/staff or Plan International is made aware of should be reported under the policy. These cases are also referred to as external cases.
- All types of abuse and violence regardless of who the perpetrator is where local law so requires.



Who do you report to?

- Under the policy each office has staff designated to deal with breaches of the Global Safeguarding Policy. These staff are known as the Safeguarding (and PSHEA) Focal Points.
- IMPORTANT:** If you have a concern, don't waste time wondering whether the concern is something that should be reported under the policy. You should immediately (at least within 24 hours) make a report to your Safeguarding (and PSHEA) Focal Point, line manager and/or the relevant Office Director. They will then take further action to ensure that the issue is addressed and appropriate referrals are made in line with local procedures.
- Please note that reports can also be made anonymously in accordance with Plan International's Whistleblowing Policy.
- It is the responsibility of your local/engaging office to provide you with written guidance** (and training as appropriate to your engagement with Plan International) **on how to report and respond** to safeguarding concerns and breaches of the Global Safeguarding Policy (this will include what should be reported and to whom to report). If this is not done, ask to speak to your engaging manager, Office Director or Safeguarding (and PSHEA) Focal Point.

C. Báo cáo theo chính sách của tổ chức



Anh/chị cần báo cáo cái gì?

Theo chính sách này anh/chị cần báo cáo:

- Trong trường hợp người bị cáo buộc là Nhân viên, Cộng tác viên hoặc Khách của Plan International, tất cả các mối lo ngại về bảo vệ an toàn và vi phạm chính sách (bao gồm cả những vấn đề liên quan đến các biện pháp can thiệp, hoạt động, vận hành và tham gia) đều phải được báo cáo. Những trường hợp này là trường hợp nội bộ.
- Khi người bị cáo buộc nằm ngoài phạm vi của chính sách (nghĩa là họ không phải Nhân viên, Cộng tác viên hoặc Khách của Tổ chức) thì chỉ những mối quan ngại về đảm bảo an toàn liên quan đến xâm hại và bóc lột tình dục, tội phạm tiềm ẩn theo luật pháp địa phương và/hoặc các hình thức bạo lực nghiêm trọng khác mà được báo cáo cho văn phòng/nhân viên của Plan International hoặc Plan International được biết nên được báo cáo theo chính sách. Đây là những trường hợp báo cáo ngoài phạm vi tổ chức.
- Tất cả các hình thức lạm dụng và bạo lực bất kể thủ phạm là ai khi luật pháp địa phương yêu cầu.



Anh/chị cần báo cáo tới ai?

- Theo chính sách này, mỗi văn phòng sẽ chỉ định nhân sự để giải quyết các vi phạm liên quan tới Chính sách Bảo đảm an toàn Toàn cầu. Những nhân viên này được gọi là Đầu mối về Đảm bảo an toàn (và phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục).
- QUAN TRỌNG:** Nếu anh/chị có mối lo ngại, đừng lãng phí thời gian tự hỏi liệu mối lo ngại đó có phải là điều cần được báo cáo theo chính sách hay không. Hãy ngay lập tức (ít nhất trong vòng 24 giờ) báo cáo cho Đầu mối về Đảm bảo an toàn (và phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục), người quản lý trực tiếp và/hoặc Giám đốc Văn phòng có liên quan. Sau đó, họ sẽ tiến hành các bước để đảm bảo rằng vấn đề được giải quyết và được chuyển tới cơ quan liên quan nếu cần theo các thủ tục địa phương.
- Xin lưu ý rằng các báo cáo cũng có thể được thực hiện ẩn danh theo Chính sách tố giác của Plan International.
- Văn phòng Plan tại địa phương của anh/chị có trách nhiệm cung cấp cho anh/chị hướng dẫn bằng văn bản** (và có chương trình đào tạo phù hợp với vai trò của anh/chị đối với Plan International) về cách báo cáo và ứng phó với các mối quan ngại hay vi phạm Chính sách Toàn cầu về Bảo đảm an toàn (điều này sẽ bao gồm những gì nên được báo cáo và báo cáo cho ai). Nếu điều này không được thực hiện, hãy yêu cầu nói chuyện với người quản lý trực tiếp của anh/chị, Giám đốc Văn phòng hoặc Đầu mối về Đảm bảo an toàn (và phòng chống quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục).